

VÀI ĐIỀU CẦN YẾU TRONG KHI TRUYỀN GIỚI TỖ KHEO NI

Bên Ni thọ giới Tỳ Kheo Ni rồi, còn phải đến trong Tăng cầu thọ chánh pháp, mới viên giới thể. Vì sao ?
- Nguyên vì Phật chế chánh pháp ra quan hệ ở nơi Đại Tăng, nên biết rằng, giới pháp của Tỳ Kheo rất tôn quý, hay vì nhơn thiên làm ruộng phúc tốt lành. Cho nên giới thể này, quyết từ Đại Tăng mà được.

Phàm người muốn thọ giới Tỳ Kheo Ni, phải cầu trước ba tháng, ít nhất là một tháng, để Giới sư dạy cách sám hối cho thanh tịnh nghiệp chướng.

Giới tử Ni, nếu muốn thọ giới Cụ Túc, thì trước một tháng, phải đến chùa Tăng lễ bạch cầu giới các duyên. Đại Tăng xưng lượng mỗi mỗi như pháp, sẽ chỉ bảo và ấn định giờ khắc cho.

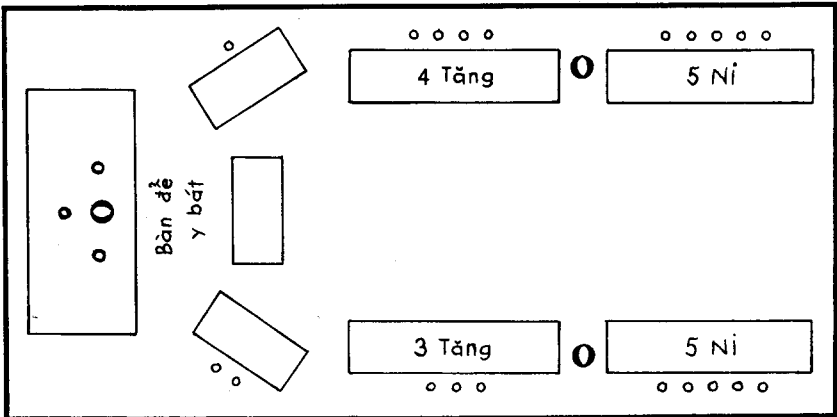
Truyền giới Tỳ Kheo Ni phải có hai bộ Tăng, nghĩa là bên Tăng thập sư, bên Ni cũng thập sư. Nhưng bên Tăng Hòa thượng đối là Thượng tọa; có Yết ma, thứ tòa đối là Giáo thọ, bảy Tôn chúng sư, trong 7 vị, vị nào quen việc thì thỉnh làm Điền lễ.

Phải sắm đủ ba y (*y ngũ, y thất và y cứu*); một bình bát, một tọa cụ, một dây lọc nước, không nên tạm mượn, nếu không đủ thì không cho thọ giới.

Ở trong Ni bộ bạch tứ, gọi là Bản pháp yết ma; đến trong Tăng bạch tứ, gọi là Chánh pháp yết ma.

Nên sắm hai thứ thẻ : thứ đen gọi là hắc nghiệp, thứ trắng gọi là bạch nghiệp. Sám hối một tháng, bắt nhằm thẻ trắng, thì được thọ giới; bắt nhằm thẻ đen, thì phải sám hối nữa, vì nghiệp phiền não còn.

GIỚI TRÀNG TRUYỀN GIỚI TỶ KHEO NI



PHÉP LỄ CẦU THẦY TRUYỀN GIỚI

Trước ba tháng, đi cầu thầy truyền giới Sa Di, Tỳ
Kheo v.v... (Tùy trường hợp thay đổi danh từ).

Một vị đứng bạch :

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch trên Thượng tọa từ mẫn, chúng con
là... có duyên sự đầu thành đành lễ xin tác
bạch. (Lễ 1 lễ, quỳ bạch).

Nam mô A Di Đà Phật (2 lần).

Bạch trên Thượng tọa, chúng con từ lâu
đã có lòng khát ngưỡng giới pháp. Nay chúng
con xin dâng đầu đành lễ kiên thỉnh Thượng
tọa thể lượng từ bi làm thầy truyền giới cho
chúng con được trọng thừa công đức.

(Đợi Thượng tọa Giới sư đáp) :

Thượng tọa : Các vị đã có lòng khát ngưỡng
giới pháp, thành tâm cần cầu tôi làm Thầy
truyền giới, tôi xin hoan hỷ hứa khả, vậy các
vị lễ Hiền Thánh Tăng chứng minh cho.

Bạch : A Di Đà Phật.

Trên Thượng tọa đã từ bi hứa khả cho rồi,
chúng con xin đầu thành đành lễ cúng dường.

(Lễ 3 lễ).

PHÉP BẠCH LỄ TẠ

Sau khi truyền giới xong, một vị giới tử đứng ra đại bạch, còn ra sắp ở sau.

Bạch : Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Hòa thượng Giới sư chư Tôn Đại đức Tăng, Giới tử chúng con có duyên sự đầu thành danh lễ xin tác bạch

(Lễ một lễ, quỳ chấp tay).

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Hòa thượng Giới sư chư Tôn Đại đức, giới tử chúng con không biết có phúc duyên gì, nay nhờ trên Hòa thượng Giới sư chư Tôn Đại đức Tăng, đã thùy từ lân mẫn đăng đàn truyền trao giới pháp cho chúng con, hôm nay giới thể đã được châu viên, chúng con không biết lấy chi đền đáp cho ân. Vậy chúng con xin nguyện suốt đời giữ giới pháp đã lãnh thọ cho được thanh tịnh và chúng con xin dâng đầu bái tạ. Xin trên Hòa thượng Giới sư chư Tôn Đại đức Tăng, từ bi chứng minh cho chúng con được trượng thừa công đức.

(Quỳ chấp tay, đọi Hòa thượng bảo).

Hòa thượng : A Di Đà Phật.

Các giới tử có một lòng thành tín cần cầu giới pháp, hôm nay đã đủ duyên lành, được

thọ giới, giới thể đã được châu viên, các vị ra đầu thành danh lễ bái tạ, quý Đại đức Tăng rất hoan hỷ. Vậy có mấy lời khuyên bảo các vị, từ hôm nay trở đi, các vị cố gắng mà giữ giới đã lãnh thọ cho được thanh tịnh. Do nhờ giữ giới mà tâm định, do tâm định mà phát sanh trí tuệ. Cho nên biết rằng, giới là đầu của ba môn học, là nền tảng của muôn pháp lành. Các bậc Thánh hơn nhờ giữ giới mà chứng Bồ Đề, chư Phật cũng nhờ giữ giới mà thành Chánh Giác. Vậy các vị dù gặp phải nhân duyên mất mạng, vẫn một lòng bền giữ, không được trái phạm.

- Giới tử đáp : A Di Đà Phật. Trên Hòa thượng chư Tôn Đại đức Tăng, đã từ bi huân thị và chứng minh cho rồi, chúng con xin đầu thành danh lễ cúng dường.

(Lễ 3 lễ).



VĂN PHỤC NGUYỆN

(Sau khi truyền giới xong)

Phục nguyện, nhứt thời tuyên dương giới pháp, thượng căn đại ngộ, trung hạ thừa dương, liễu chứng vô sanh Thánh quả, bá vạn trần lao nhứt thời tiếm tiêu ư hải ngoại. Phổ nguyện, chư giới tử giới châu minh tịnh, đạo quả viên thành. Hiện tiền tu chứng vô sanh, một hậu siêu đẳng Thánh vị.

Thứ nguyện, âm siêu dương thới, hải yến hà thanh, pháp giới chúng sanh, tình giữ vô tình, tề thành Phật đạo.

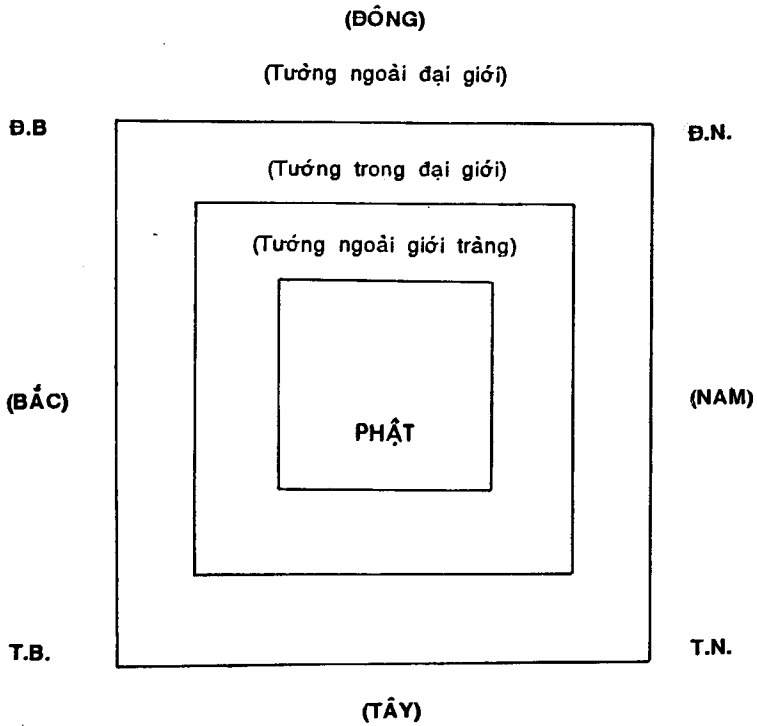
Nam mô A Di Đà Phật.



PHÉP KIẾT GIỚI TRÀNG VÀ ĐẠI GIỚI

DUYÊN

Khi bấy giờ các Tỳ Kheo việc Yết ma nhiều, đại chúng hội họp mỗi một, đem việc ấy bạch Phật. Phật cho kết giới tràng, kể giới tướng bốn phương, hoặc đóng nọc, hoặc đặt đá làm chướng ngại. Trong luật Thiện Kiên nói : Kết giới tràng rất nhỏ, dung được 21 người. Kết rồi, nếu sau có cát nhà che trên cũng không mất. Trong luật Ngũ Phận, các luật đều nói rằng : Cần phải kết giới tràng trước đại giới; nếu muốn tác pháp, phải giải đại giới trước rồi, *(Nếu trước kia đã có kết giới mà hẹp, nay muốn giới rộng thì giải)* riêng đặt ba lớp tướng nêu, *(Mời một vị cưu trụ Tỳ Kheo ra ở trước, hỏi ba lớp tiêu tướng)*, trong một lớp gọi là ngoài tướng giới tràng, khoảng giữa một lớp gọi là tướng trong đại giới, không nên làm hai giới liên tiếp nhau. Cần ở tướng ngoài giới tràng một vòng, đều cách chừng một hai thước, mới đặt tướng trong đại giới, rồi ngoài một lớp, gọi là tướng ngoài đại giới. Lập ba lớp tướng nêu rồi, đánh kiền chùy họp Tăng, đưa đại chúng xem tướng ngoài đại giới trước rồi, họp hết tướng trong giới tràng, vẫn hòa mà kết giới.



Ngày kiết hạ, kiết giới xong, dán giấy 4 góc trên 2 lớp tiêu tướng. Vẽ bản đồ 3 lớp tiêu tướng cho chư Tăng biết.

Trước niệ́m hương cầu Phật gia bị.

Tán lư hương...

Tụng Đại Bi...

Nam mô Thập phương thường trụ Tam Bảo. (3 lần)

Ngồi, hợ́p Tăng vấn hòa :

Thượng tọa làm Yết ma hỏi :

- **Tăng họp chưa ?**

- Duy na đáp : **Tăng đã họp.**

- **Hòa họp không ?**

- **Đã hòa họp.**

- **Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa ?**

- **Đã ra.**

- **Tăng nay hòa họp để làm gì ?**

- **Kiết giới Yết ma.**

Nếu làm Yết ma khác, phép hỏi cũng thế, chỉ thêm một câu hỏi "**Thuyết dục**". Người đáp, nên theo chỗ làm việc mà đáp.

Đợi đáp xong, trong đây, Tỳ Kheo xướng tướng ra ban, đến đứng giữa, hướng lên bạch rằng : "**A Di Đà Phật. Tôi Tỳ Kheo (là thế...) vì Tăng xướng giới tướng bốn phương của giới trăng**".

Bạch xong, một lạy, đứng dậy đến góc Đông Nam, đứng hướng vào giữa giới trăng, đại chúng đứng hướng về Đông Nam, Tỳ Kheo xướng tướng nên chấp tay bạch rằng :

Đại đức Tăng nghe, tôi Tỳ kheo (là thế...) vì Tăng mà xướng tướng bốn phương của tiêu giới.

- **Từ trụ xứ này, góc Đông Nam lấy vật (là thế...) làm nêu.**

- Từ góc Đông Nam này đến góc Tây Nam lấy vật (là thế...) làm nêu.

(Nếu có chỗ cản khuất, thì hướng xoay theo góc mà chỉ phương, vì đến tại góc không tiện).

- Từ góc Tây Nam đến góc Tây Bắc, lấy vật (là thế...) làm nêu.

- Từ góc Tây Bắc đến góc Đông Bắc, lấy vật (là thế...) làm nêu.

(Đây không cần nói quay về góc Đông Nam nữa, vì kể rồi).

Đây là tướng ngoài giới tràng, một vòng xong. (3 lần).

(Nếu có chỗ co uốn, tùy theo sự mà kể, đại chúng đều theo ngoài kia xoay theo ba lần xong rồi, lễ một lễ trở về chỗ).

(Trong chúng người làm Yết ma bạch như thế này) :

Bạch Đại đức Tăng, trụ xứ này, Tỳ Kheo kể tướng bốn phương của tiểu giới, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, Tăng nay ở trong tướng bốn phương của tiểu giới này, kết làm giới tràng, bạch như thế.

Liền nên hỏi rằng : **Tác bạch có thành không ?**

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại bạch rằng :

Bạch Đại đức Tăng, trụ xứ này, Tỳ Kheo kể tướng bốn phương của tiểu giới, Tăng nay.

ở trong tướng bốn phương của tiểu giới này kết làm giới tràng, Trưởng lão nào bằng lòng Tăng ở trong tướng bốn phương của tiểu giới, kết làm giới tràng thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

Liên nên hỏi rằng : Yết ma có thành không ?

-Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại bạch rằng :

Tăng đã bằng lòng ở trong tướng bốn phương của tiểu giới kết làm giới tràng xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết. (Đánh ba tiếng chuông). Khi hòa Tăng kiết giới nào xong rồi, cũng đều đồng thanh tụng :

- Kiết giới công đức v.v...

Bạch rồi cùng đến trong đại giới (ở nhà sau), nên họp Tăng lại vấn hòa, vì sao ? - Vì nền giới đã khác. Tăng lại dời ra chỗ đại giới, không phải chỗ giới tràng, cho nên cần phải hỏi riêng.

Họp Tăng vấn hòa.

Thầy Yết ma hỏi :

- Tăng họp chưa ?

- Tăng đã họp.

- Hòa họp không ?

- Đã hòa họp.

- Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa ?

- Đã ra.

- Tăng nay hòa hợp để làm gì ?

- Kiệt đại giới Yết ma.

(Hòa Tăng rồi, Tỳ Kheo xướng tướng, nên ra giữa đứng hướng vào, chấp tay bạch rằng) :

Đại đức Tăng nghe, tôi Tỳ Kheo (là thế...) vì Tăng mà xướng tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới.

TRƯỚC XƯỚNG NỘI TƯỚNG

- Từ ngoài tướng giới tràng góc Đông Nam, cách chừng hai thước (Tùy chỗ rộng hẹp mà kể, không hạn lấy vật (là thế...) làm nêu.

- Từ Đông Nam đến góc Tây Nam, lấy vật (là thế...) làm nêu.

- Từ góc Tây Nam đến góc Tây Bắc, lấy vật (là thế...) làm nêu.

- Từ góc Tây Bắc đến góc Đông Bắc, lấy vật (là thế...) làm nêu. (Xướng ba lần).

Trước đã xướng đại giới nội tướng. Bây giờ xướng đại giới ngoại tướng.

- Từ ngoài trụ xứ này đến góc Đông Nam, lấy vật (là thế...) làm nêu.

- Từ Đông Nam kia đến góc Tây Nam, lấy vật (là thế...) làm nêu.

- Từ Tây Nam kia đến góc Tây Bắc, lấy vật (là thế...) làm nêu.

- Từ Tây Bắc kia đến góc Đông Nam, lấy vật (là thế...) làm nêu. (Xướng ba lần).

Đây là nội tướng (vừa nói, tay vừa chỉ...) kia là ngoại tướng. Đây là tướng trong và tướng ngoài của đại giới, đã xướng xong. Lễ một lễ, trở về chỗ.

Xướng tướng trong và tướng ngoài của đại giới, không chạy theo hướng mà xướng, vì trước kia đã chỉ cho Tăng biết, Tăng đã xem, vì giới trăng ngăn cách và đại giới xa, nên ở một chỗ xa chỉ, mà đại chúng đều biết.

Y tướng kết giới rồi, sau dù mất tướng (đào đất chỗ đó) mà tướng không mất. Nếu có chỗ co uốn, tùy theo sự mà kể.

THẦY YẾT MA NÊN BẠCH NHƯ THẾ NÀY

Đại đức Tăng nghe, trụ xứ này, Tỳ Kheo kể tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới. Nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, Tăng nay kết tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới. Bạch như thế.

Liên nên hỏi rằng : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại bạch :

Đại đức Tăng nghe, trụ xứ này, Tỳ Kheo kể tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới. Tăng nay kể tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới; Trưởng lão nào bằng lòng Tăng kết tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

(Liên nên hỏi rằng) : Yết ma có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại bạch :

Tăng đã bằng lòng kết tướng trong và tướng ngoài bốn phương của đại giới xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết. *(Tiếp kết giới bất thất y).*

(Kết ba lớp giới xong rồi, đại chúng cùng lên chùa kiết toát hồi hướng).

TỤNG :

- Ma ha Bát Nhã Ba la mật đa tâm kinh v.v...

- Kiết giới công đức v.v...

- Tam tự quy y...

(Xong).



PHÉP KIẾT GIỚI KHÔNG MẤT Y

Khi kiết giới không mất y, trước hòa hợp Tăng, các nghi thức làm như trước, nên bạch như thế này :

Đại đức Tăng nghe, chôn này đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, Tăng nay kiết giới không mất y, trừ thôn (nhà) ngoài giới thôn (nhà bờ tre) ra, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng, ở chôn này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, kiết giới không mất y, trừ nhà, ngoài giới nhà ra, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

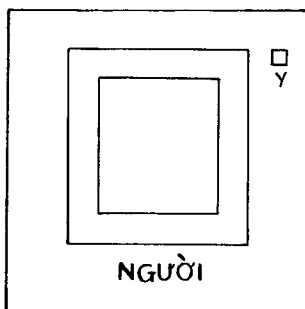
(Liên nên hỏi) : Yết ma có thành không ?

- Chúng đều đáp : "Thành".

Lại nói :

Tăng đã bằng lòng chôn này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, kiết giới không mất y, trừ nhà, ngoài giới nhà xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết. (3 tiếng chuông).

(Kiết giới y rồi, trong đại giới, y để một nơi ngủ một nơi được).



DUYÊN

Khi bấy giờ có Yểm Ly Tỳ Kheo thấy chôn vắng lặng có một cái hang tốt, tự nghĩ rằng : Nếu được lia y, thì tôi ở ngay trong hang này. Phật nói : Nên kiết giới bất thất y. Các Tỳ Kheo theo lời Phật dạy, chế giới rồi, trong giới có nhà bạch y, các Tỳ Kheo ở trong đó khi mặc, cởi y trần hình. Phật nói : Khi kiết giới nên trừ nhà ra. Có năm ý nên trừ :

- 1- Việc nạn.
- 2- Giới nhất định mà nhà không nhất định.
- 3- Dứt sự tranh cãi.
- 4- Tránh chê hiềm.
- 5- Giữ phạm hạnh (*hạnh thanh tịnh*).

Trong luật Tát Bà Đa nói : Hoặc có nhà, hoặc không nhà nên nói rằng : Trừ nhà. Sở nhơn như thế có năm nghĩa :

1- Nếu khi kiết giới y, trong giới không tụ lạc (*nhà*), kiết rồi nhà đến cất, thời không cần kiết lại, vì trước đã trừ nhà rồi.

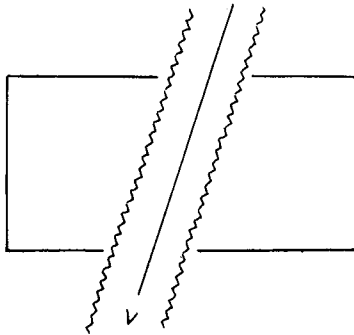
2- Nếu trước có nhà, khi kiết giới rồi họ dời nhà ra ngoài giới đi, ngay chỗ đất trống đó gọi là bất thất y.

3- Nếu nhà trước nhỏ, sau họ thêm càng lớn, thì trừ chôn chỗ đến, đều không phải giới y.

4- Nhà trước lớn (ba, bốn cái) khi kết giới rồi thu nhỏ lại (dỡ bớt), thời tùy theo chỗ đất trồng, đều là giới y.

5- Nếu nhà vua đến trong giới giảng màn trướng ở, thời tùy theo chỗ làm thức ăn uống và đại tiểu tiện, đều không phải giới của y. Hoặc nhà uyển thuật đến, chỗ ở cũng thế. Nhân sự đến hay đi không nhất định, cho nên trước kết giới đã trừ, để khỏi phiền thường thường kiết và giải.

Trong Bản Luật nói : Khi các Tỳ Kheo cách giồng nước chảy xiết, mà kiết giới không mất y, đến khi lấy y bị nước trôi. Phật nói : Không được cách ngoài giồng nước chảy xiết, kiết giới không mất y, trừ ra thường có cầu.



Trong luật Ngũ Phận nói : Nên trước kiết đại giới, sau y đại giới, kiết giới không mất y.

Song đại giới có 3 thứ (Trong Yết Ma Chỉ Nam tập 2, chương thứ 2, trang 15, kiết giải các giới có giải rõ). Về giới thứ hai : Giới cùng Già lam (chùa) đồng, nghĩa là giới hạn dựng lên, tùy chùa lớn nhỏ, ngoài không còn đất. Trong giới này Tăng cùng y cả hai đều nhiếp, không cần kiết giới y nữa, vì ngoài chùa không giới, ngoài giới không chùa, chùa cùng giới đồng, cho nên cả hai đều nhiếp.

Khi kiết giới không mất y này, nên kiết sau đại giới, vì y chừng hạn đại giới mà kiết. Giải nên ở trước, vì giới này ở trên vậy. Nếu trước giải Đại giới thời không cần giải nữa. Vì sao ? - Vì căn bốn đã trừ, giới ở trên cũng không. Như lồng bàn trên cái mâm, dỡ lồng bàn thì mâm còn, nếu bung cả mâm thì lồng bàn theo mâm.

Kiết giới bất thất y trên đại giới rồi, trong đại giới, chỗ nào để y cũng được. Nếu không kiết giới bất thất y, lên chùa tụng kinh lỗ sáng (minh tướng ra) mất y.



PHÉP GIẢI ĐẠI GIỚI

Đánh kiến chùy hợp Tăng, vấn hòa, như việc thường làm (*xem ở đoạn trước*). Nhưng nên đáp rằng : "Giải giới Yết ma". Người Yết Ma nên bạch như thế này :

Đại đức Tăng nghe, Tỳ Kheo ở trụ xứ này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, nếu Tăng phải thời mà đến. Tăng thuận cho, nay giải giới, bạch như thế.

(*Liên nên hỏi rằng*) : Tác bạch có thành không ?

- Đại chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại bạch rằng :

Đại đức Tăng nghe, Tỳ Kheo ở trụ xứ này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, nay giải giới, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, giải giới, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

(*Liên nên hỏi rằng*) : Yết ma có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại bạch rằng :

Tăng đã bằng lòng cho, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, giải giới xong. Tăng

bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

Yết ma này không những giải đại giới, thoảng có giới bất thất y và trừ khố các giới có thể thông giải. Vì sao ? - Vì văn không riêng cuộc vậy. Nếu văn nói "**Giải đại giới**", thì không được thông giải, cần phải mỗi mỗi giải riêng, vì văn đều khác. Trong luật Thập tụng nói : **Giải đại giới, thì giới bất thất y cũng giải, nếu giải giới bất thất y, thì đại giới không giải.** Lại nói :

Nếu trước kết giới mà không giải giới cũ (Chỗ Tăng ở trước kiết giới hẹp, sau hoặc có duyên thay đổi : Đất mở rộng, chùa làm lại v.v.. phải giải giới trước, rồi kết lại giới khác rộng hơn) **thì không được kiết giới trên.** (Nếu khi nào giới có thay đổi).



PHÉP KIẾT TIỂU GIỚI ĐỂ THỌ GIỚI

Khi bấy giờ có người muốn thọ giới. Lục quân Tỳ Kheo đến ngăn, các Tỳ Kheo bạch Phật - Phật bảo : Nếu người không đồng ý, chưa ra ngoài giới thì ngoài giới chớng chớng họp một chỗ, kết tiểu giới rồi truyền giới (*Không lập nền xướng tướng, lấy chỗ ngồi bao quanh làm giới tướng*). Nếu không đồng ý, ở ngoài giới, ngăn không thành ngăn.

HỌP TĂNG VẤN ĐÁP NHƯ LỆ THƯỜNG

(Xem ở trước)

Người Yết ma nên bạch như thế này :

Đại đức Tăng nghe, Tăng nay họp một chỗ kết tiểu giới, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, kết tiểu giới, bạch như thế,

(Liên nên hỏi rằng) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại bạch :

Đại đức Tăng nghe, Tăng nay họp một chỗ kết tiểu giới, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng họp một chỗ kết tiểu giới, ai không bằng lòng thì nói.

(Liên nên hỏi rằng) : Yết ma có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "**Thành**".

Lại bạch :

Tăng đã bằng lòng kết tiểu giới xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.



PHÉP GIẢI TIỂU GIỚI ĐÃ THỌ GIỚI

Phật bảo : *Không nên không giải giới mà đi, vậy nên phải giải giới rồi sẽ đi.*

Họp Tăng vấn đáp như thường. Người Yết ma nên bạch như thế này : **Đại đức Tăng nghe, Tăng nay họp để giải giới, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, xin giải giới, bạch như thế.** (*Liên nên hỏi rằng*) : **Tác bạch có thành không ?**

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại bạch :

Đại đức Tăng nghe, Tăng nay họp để giải giới, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng họp để giải giới thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

(*Liên nên hỏi rằng*) : **Yết ma có thành không ?**

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại bạch :

Tăng đã bằng lòng giải giới xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.



PHÉP KIẾT GIỚI TỊNH TRÙ

Khi bấy giờ có Tỳ Kheo bịnh ói mửa, bảo người trong thành nấu cháo, nhơn cửa thành mở muợn chưa kịp được cháo, liền chết. Phật nói : Cho ở trong phòng bên chùa chỗ tịnh, kiết làm tịnh trụ, nên xướng tướng của phòng, (*căn số 1...*), tùy theo căn phòng trong năm chúng đều được làm, chỉ mời Tỳ kheo qua phòng khác.

Trong luật Ngũ Phận nói : Hoặ ở trong một phòng, một góc, nửa phòng, nửa góc, làm tịnh trụ đều được. Vì phép Tỳ Kheo không tự nấu ăn, không để thức ăn trong phòng cùng ngủ. Cho nên trong giới, khiến kiết giới này làm sự ngăn, thời có thể tránh khỏi hai lỗi là : trong giới mà ngủ, trong giới mà nấu.

Nếu nghi trước đã có tịnh trụ, nay muốn đổi, nên giải rồi bạch nhị Yết ma mà kết.

Khi kiết giới này, Tăng nên ở ngoài tướng nhà trụ xa xướng mà kiết, không được trong tướng nhà trụ họp Tăng. Nghi thức hòa hợp Tăng nên xem ở trước, một Tỳ Kheo nên xướng rằng :

Đại đức Tăng nghe, tôi Tỳ Kheo là... vì Tăng mà xướng chỗ chốn tịnh trụ, trong Tăng già lam này, phòng (*là thế..*) làm tịnh trụ.

(*Ba lần xướng như thế, người Yết ma nên bạch như thế này*) :

Đại đức Tăng nghe, nếu **Tăng** phải thời mà đến, **Tăng** thuận nghe, **Tăng** nay kiết phòng (là thế...) làm tịnh trụ, bạch như thế. (Liên hỏi) : **Tác** bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại nói rằng :

Đại đức Tăng nghe, nếu **Tăng** nay kết phòng (là thế...) làm tịnh trụ, các **Trưởng** lão nào bằng lòng **Tăng** kết phòng (là thế...) làm tịnh trụ thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. (Liên hỏi rằng) : **Yết** ma có thành không ?

- Chúng đều đáp : "Thành".

Lại nói rằng :

Tăng đã bằng lòng kết phòng (là thế) làm tịnh trụ xong, **Tăng** bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết. (Kiết giới tịnh trụ sau khi kiết giới bất thất y).

Nếu trước khi lâm chùa, **Đàn** việt hoặc người kinh doanh, trước đã định chỗ (là thế...) vì **Tăng** mà làm tịnh trụ, nghĩa là đã trải qua sự định liệu, thời không phải một giới, nên tùy theo phần hạng ở trong đó nấu ăn, chứa đồ, tự nhiên không lỗi. Trường hợp như thế đều không dùng **Yết** ma mà kết.



PHÉP GIẢI GIỚI TỊNH TRÙ

Nghi phép hòa hợp Tăng, giải rồi kết cũng như trước.

Người làm Yết ma bạch như thế này :

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng nay giải tịnh trụ (là thế...) bạch như thế, (Liên nên nói rằng) : **Tác bạch có thành không ?**

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại nói rằng :

Đại đức Tăng nghe, Tăng nay giải tịnh trụ (là thế...) các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng giải tịnh trụ (là thế...) thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói.

(Liên nên hỏi rằng) : **Tác bạch có thành không ?**

- Chúng đều đáp rằng : "Thành" .

Lại nói : **Tăng** đã bằng lòng giải tịnh trụ (là thế...) xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.



PHÉP KIẾT GIỚI TỊNH KHỔ

Trong luật Ngũ Phận nói : Phật ở trong thành Tỳ Xá Ly, khi bấy giờ nhà nhà đua nhau đem thức ăn chánh thời, thức ăn phi thời, thức ăn 7 ngày, thức ăn suốt đời, cúng Phật và Tăng, không có chỗ để, phải chất giữa sân. Phật nói : Cho lấy căn phòng vừa (*không tốt không xấu*) bạch nhị Yết ma làm chỗ để thức ăn tịnh. Phép Yết ma hòa Tăng như trước, một Tỳ Kheo xưng rằng : **Đại đức Tăng nghe, tôi Tỳ Kheo là... vì Tăng mà xưng chỗ tịnh khổ trong Tăng già lam này, lấy phòng (*là thế*) làm tịnh khổ, (*Xưng như thế 3 lần*). Người Yết ma nên bạch như thế này :**

Đại đức Tăng nghe, nay lấy phòng (*là thế...*) làm chỗ để thức ăn tịnh của Tăng, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, bạch như thế (*Liên nên hỏi rằng*) : Tác bạch có thành không ?
- Chúng đều đáp rằng : "**Thành**".

Lại nói : **Tăng đã bằng lòng lấy phòng (*là thế...*) làm chỗ để thức ăn tịnh của Tăng xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.**

(Như thế kiết rồi, chưa để không lỗi. Muốn giải, so vấn giải giới tịnh trừ trên, chỉ đối tên, nên biết).

VÀI ĐIỀU CẦN KHI KIẾT VÀ GIẢI CÁC GIỚI

Kiết và giải các giới đây có nhiều thứ không đồng, đều là Như Lai phương tiện tùy thuận, vì lợi ích cho các đệ tử.

- Một là kiết đại giới, vì thu nhiếp Tăng cùng ở một chỗ, để cho khỏi tội biệt chúng.

- Hai là kiết giới y, vì nhiếp y thuộc về người để cho khỏi tội rời y mà ngủ.

- Ba là định liệu trừ khố (nhà bếp, nhà kho) vì thu xếp thức ăn, ngăn Tăng, để cho khỏi tội nấu cùng ngủ.

Kiết giới tràng, để cho chúng khỏi mệt khổ.

Xưa mỗi tháng Bố tát hai lần, Tăng họp về một chỗ, khi Yết ma họp cả chúng mệt mỏi, nên Phật cho kiết giới tràng riêng biệt, tùy theo Yết ma lên họp đủ số Tăng thôi, còn ra ở ngoài đại giới mà nghỉ.

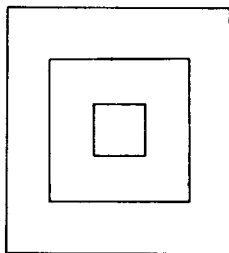
- Trong luận Tỳ Bà Sa nói : Tăng kiết đại giới rất lớn, bề dọc bề ngang chừng 10 Câu lô xá (*Câu lô xá : 4 cánh làm một cung, 500 cung làm một câu lô xá, nay chừng 1.000 thước; 10 câu lô xá 10.000 thước*).

Vì sao Tăng kiết đại giới thông cả tụ lạc ?

- Vì giới có oai lực, ác ma không được tiện, lại ở trong giới Thiện Thần thường ủng hộ, cho nên vì Đàn việt mà thông kết cả tụ lạc, Ni kiết giới thời không đồng. (*Kiết hẹp hơn Tăng*).

Trong luật Thiện Kiến nói: Nếu Tỳ Kheo Tăng kiết giới rồi là không phải giới của Tỳ Kheo Ni, giới Tỳ Kheo Ni cũng không phải Tỳ Kheo Tăng, nhưng trên giới Tỳ Kheo Ni, Tỳ Kheo Tăng được kiết giới trên, mà giới Tỳ Kheo Ni không mất. Trên giới Tỳ Kheo Tăng, Tỳ Kheo Ni cũng được kiết giới trên, mà giới Tỳ Kheo Tăng không mất. Như trên giường có chỗ ngồi đặt nệm lên, lấy nệm, nhưng chỗ ngồi còn.

Trong phẩm Thuyết Giới có nói : Phật thương cho các Tỳ Kheo đến trong thành La Duyệt nói giới rất mệt nhọc. Vì cả một xứ lớn họp về một chỗ. Các thầy Tỳ Kheo đem duyên dây bạch Phật. Phật bảo : Từ nay trở đi, theo chỗ Trụ xứ kiết giới, rồi nói giới. Trong Trụ xứ ấy có cụ trụ Tỳ Kheo, nên trước đặt tướng nêu, hoặc núi, cây, thành, hào, rừng, ao, làng, nhà, tùy theo chỗ có vật có thể làm tướng nêu, ở trên chỗ giới nêu, liền viết đây là giới gì ?



Trong luật Thiện Kiến : Giới núi hình rất nhỏ như hình con voi, đá rất nhỏ chừng 30 cân. Không được lấy đá vụn đặt tướng nêu. Giới cây rất nhỏ, chừng bằng cái bát lớn, không được lấy cây khô đặt tướng nêu. Giới rừng rất nhỏ chừng 4 cây liên tiếp nhau. Rừng cỏ, rừng tre, sậy, thể nó rộng, không được bền, không được đặt tướng nêu. Giới ao, cầu ao tự nhiên có nước mới được làm. Nếu đường nước thông vào ruộng, hoặc bể cạn đựng nước đều không được đặt tướng nêu.

Như thế phân biệt đặt tướng rồi, đánh kiền chùy, Tỳ Kheo trong giới đều cùng họp một chốn, không được thọ dục, đợi chúng Tăng đến đủ, Tỳ Kheo cự trụ lễ Thượng tọa một lễ, bạch rằng : **Ngày nay kiết giới, trước thỉnh đại chúng đến gần đại giới xem ngó giới hạn bốn phía, sau rồi để cho tiện tác pháp Yết ma.**

Phép tắc kiết giới như trước.



KIẾT HẠ AN CƯ

Vì sao mỗi năm phải kiết hạ an cư ?

DUYÊN. - Khi bấy giờ Lục quần Tỳ Kheo ở trong tất cả thời đi dạo trong nhân gian, các cư sĩ thấy thế đều chê hiềm nói : "Các ngoại đạo còn biết ba tháng an cư, đến như chim muông còn có hang tổ (ổ) để nghỉ ở, huống là Sa môn Thích tử mà chẳng biết hổ thẹn, tất cả thời (3 mùa) dạo đi trong nhơn gian, gặp nước dấy lên trôi mất y bát, dẫm chết cỏ tươi, hại loài trùng kiến".

- Các Tỳ Kheo nghe, bạch Phật, Phật quở trách, rồi bảo các Tỳ Kheo từ nay trở đi, cho ba tháng kiết hạ an cư, bạch với người sở y, nói rằng : **"Tôi ở chôn này kiết hạ an cư"**.

Trong luật Tăng Kỳ nói : Tỳ Kheo không an cư phạm tội "Đọa". Nếu đi đường, chưa đến trụ xứ (*chỗ chùa nào định ở an cư*) ngày an cư đến (16-4) liền ở bên đường, hoặc cội cây, hoặc gặp xe, nương xe, nên thọ phép an cư (*quỳ bạch an cư chùa nào*) đến minh tướng (*ra gần sáng rõ*) đến trụ xứ.

Trong luật Tứ Phận Ni nói : "Ni chẳng tiền an cư, phạm tội "Đột kiết la", tội này cho sám hối. Chẳng hậu an cư, phạm tội "Đọa". Tỳ Kheo Tăng bị phạm tội "Đột kiết la".

Không phạm là vì có bận việc Tam Bảo, hoặc trông nom bệnh mọi duyên, nếu không kịp hậu an cư thì không phạm.

Ấn Độ mỗi năm ba mùa : Xuân, Hạ, Đông.

Xuân từ 16 tháng 12. Hạ từ 16 tháng 4. Đông từ 16 tháng 8.

Ba tháng an cư thiện tín cung cấp đồ dùng cả một năm.



SẮP ĐẾN NGÀY AN CƯ

Theo lệ thường các Tổ đình, tối ngày 13-4 Đại chúng cầu xin an cư.

Phép tác bạch - Chúng đã sắp hàng, vị Thượng tọa ở giữa đại bạch :

A Di Đà Phật.

Bạch Hòa thượng, chúng con có duyên sự đầu thành đánh lễ xin tác bạch :

Đồng lễ một lễ, đứng dậy rồi quỳ xuống.

Bạch : A Di Đà Phật (2 lần).

Bạch Hòa thượng nay đến ngày an cư, xin Hòa thượng bố thí về sự an cư pháp như thế nào, chúng con được trọng thừa công đức.

Đây là pháp cầu thỉnh (*thuận cho*).

- Hòa thượng : "À phải" ! Phạm là đệ tử của Phật; mỗi năm đến mùa hạ cần phải họp Tăng an cư, y theo như lời Phật dạy, cùng nhau sách tấn sự tu hành, nếu không an cư, phải bị tội. Chư Tăng đã không quên, thì cứ theo lệ thường như pháp mà làm.

(*Hòa thượng bảo rồi*).

- Thượng tọa : A Di Đà Phật, về sự an cư, trên Hòa thượng đã hoan hỷ cho rồi, chúng con xin tác lễ cúng dường. (*Lễ ba lễ ra*).

Thượng tọa bạch giữa chúng ngày mai (14) sau khi tiểu thực xong, chư Tăng bao sai tôn tượng, phát thức các nơi, phòng xá phá tu v.v.... cho sạch sẽ.

Ngày rằm, sau khi chúng trai xong, vị Thượng tọa bạch lên cụ Hòa thượng và hợp đường Đại chúng rằng : **"Bạch... hôm nay các vị hạ tọa đã phát thức phá tu phòng xá rồi, xin chiều hôm nay về khoảng 3 giờ, chúng con xin kích hiệu thỉnh Hòa thượng, Thượng tọa, chư Tăng lên chùa làm phép hành trụ, (chia thè). Xin Hòa thượng, Thượng tọa chư Tăng chứng minh cho.**

Tối rằm, hợp chúng cử chức sự để làm việc và biên bản danh sách theo thứ lớp tuổi hạ, sắp chỗ ngồi. Niên lap ít hơn, hay thụ giới sau một giây phút cũng ngồi ở dưới.

Sau khi Hòa thượng cử chức sự xong, các chức sự ra lễ tạ ngay, vì đã lãnh trách nhiệm trong ba tháng.

Phép tác bạch như thường lệ.

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch trên Thượng tọa, chư Tăng, hôm nay sắp đến ngày an cư, Thượng tọa, chư Tăng cử chức sự để trông coi sự an cư tu tập trong 3 tháng. Trên Hòa thượng, chư Tăng đã đặt cho chúng con mỗi nhiệm vụ, chúng con rất hoan hỷ lãnh thọ, nguyện trong 3 tháng tận tụy với trách vụ. Xin Thượng tọa, chư Tăng chứng minh...

(Phép lễ tạ tùy liệu mà bạch).

Sáng ngày 16, khi tiểu thực xong, chúng đều đắp y sắp hàng trước Tổ đường. Thượng tọa hay Duy na đại bạch :

A Di Đà Phật. Bạch Hòa thượng, nay là ngày an cư, ngày trước có cầu trên Hòa thượng đã hứa khả cho rồi, nay chúng con xin kêu lên Hòa thượng từ bi tác pháp cho chúng con an cư.

- Hòa thượng bảo : **Về việc lễ nghi Tăng gia thường sự, nay chúng tề tựu đông đủ, để cùng nhau sách tấn sự tu học. Vậy xin thỉnh chư Tăng lên chùa tác pháp.** *(Bạch lễ như trước).*

Đúng 8 giờ rưỡi, theo thường lệ đánh kiến, thỉnh Tăng lên chùa, **niệm hương cầu Phật Bồ Tát gia bị. Xướng : Pháp vương vô thượng v.v... lễ 3 lễ. Lư hương sạ nhiệt v.v... Đại bi v.v... quỳ lễ sám :**

Đệ tử chúng đấng chí tâm sám hối.

- **Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp v.v...**
- **Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma ha tát.**
- **Sám hối dĩ, quy mạng lễ A Di Đà Phật cập nhứt thiết Tam Bảo.** *(3 lần, 3 lễ).*

(Tản ra hai bên ngôi).

Trên hai Thượng tọa đối thú an cư xong, chia ra hai nơi *(Mỗi Thượng tọa một ghế nhỏ riêng)*, để chịu chúng lễ bạch cho chúng.

PHÉP THƯỢNG TỌA ĐỐI THỨ AN CƯ

Hai vị Thượng tọa đối thứ bạch an cư trước, sau mới thọ người an cư. Hai vị đứng ngang nhau đồng thời lạy xuống một lạy, rồi quỳ đối thứ chấp tay bạch rằng : *(vị lớn bạch trước)*.

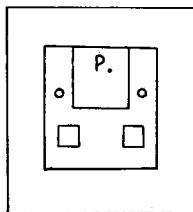
"Đại đức nhứt tâm niệm, Ngã Tỳ Kheo... kim y (tên chùa nào an cư) Tăng già lam, tiền tam nguyệt hạ an cư". *(3 lạy)*.

Vị Thượng tọa bị đối, đáp : **"Thiện"**. Vị tác bạch nói : **"Nhĩ"**. *(1 lạy)*.

Vị Thượng tọa bị đối, tác bạch cũng thế... *(như trên)*. Nếu người bị đối là đệ tử, chỉ thụ lễ có khác *(Phải lễ lại Thầy, rồi quỳ chịu lễ, không ngồi, Thầy chịu lễ thì ngồi)*. **Phép đáp cũng thế (Thiện - Nhĩ)**.

(Vi hai bên đều rõ luật pháp chẳng y người, nên không có lời hỏi và khuyên răn như đại chúng).

Khi hai Thượng tọa đối thứ tác bạch xong, chia ra tòa hai bên, để cho đại chúng lần lượt tác bạch.



Hai Thượng tọa ngồi yên, theo thứ lớp tuổi hạ nhiều hơn, từng vị một bạch trước, Sa Di lần lượt bạch sau.

"Đại đức nhưt tâm niệm, ngã Tỳ Kheo... kim y (chùa gì) Tăng già lam, tiền tam nguyệt hạ an cư". (3 lần).

(Nếu người bạch cũng là Thượng tọa, thì Thượng tọa bị đôi nói rằng : **"Thiện"**. Thượng tọa tác bạch nói rằng : **"Nhĩ"**).

Nếu là bậc Thượng tọa, Hạ tọa trở xuống thì cũng bạch như trên, nhưng có lời hỏi và khuyên răn theo phép đại chúng an cư).



PHÉP ĐẠI CHÚNG AN CƯ

Trước lễ 1 lễ, quý bạch : **Đại đức nhưt tâm niệm, ngã Tỳ Kheo... kim y (chùa nào) Tăng già lam, tiền tam nguyệt hạ an cư.** (3 lần).

- Thượng tọa bảo : **Tri mạt phóng dật.**

- Người tác bạch đáp : **Thụ trì.**

Hỏi : Y thùy trì luật giả ?

Đáp : Y (pháp danh) Luật sư (*)

Hỏi : Hữu nghi đương vãng vấn.

Đáp : Nhĩ (vãng). (Lạy 1 lạy lui ra ngồi một bên).

Còn tứ chúng thì đối là Tỳ Kheo Ni, Thức Xoa Ma Na Ni, Sa Di, Sa Di Ni, và theo danh hiệu mình mà xướng, còn văn bạch đều giống nhau. Bực có trí huệ, đã 5 tuổi hạ thì không còn y sư. Nếu 10 hạ mà còn học, phải y sư thì phải theo câu vấn đáp thứ hai trên.

Từng người bạch xong, tụng :

- **Bát Nhã tâm kinh...**

(*) Hoặc y đệ ngũ luật sư :

Có năm bực luật sư :

1.- Tụng giới tự cho đến 30 sự (xả đạo).

2.- Tụng giới tự cho đến 90 sự (đạo).

3.- Rộng tụng Tỳ Ni giới một phần.

4.- Rộng tụng hai phần (Tăng, Ni) Tỳ Ni giới.

5.- Rộng tụng toàn phần Tỳ Ni giới (thông suốt luật tạng).

Mùa xuân mùa đông, y chỉ 4 bực luật sư trên : mùa hạ an cư, thì y chỉ đệ ngũ luật sư.

- An cư công đức thù thắng hạnh v.v..
- Tam tự quy y...
- Ra lễ Tổ.

Sáng ngày 17, sau khi tiểu thực xong, trên các Thượng tọa ra đánh lễ Hòa thượng. Như phép tác bạch trước :

Bạch Hòa thượng, trong tam nguyệt hạ an cư, chúng con rất hâm mộ sự học, có lòng khát ngưỡng mong Hòa thượng mở lượng từ bi, thí pháp nủ cho chúng con được trọng thừa công đức.

Hòa thượng đáp : Theo phép có cầu mới có nói; nếu không cầu mà nói, cả hai đều có lỗi. Như chữ Tăng đã y pháp y luật, y Phật sở giáo hết lòng cần cầu, tôi xin hoan hỷ.

(Hòa thượng bảo xong) :

- A Di Đà Phật, Hòa thượng đã từ bi bố thí cho rồi, chúng con xin đầu thành đánh lễ cúng dường. (3 lễ).



PHÉP HẬU AN CƯ

Trong luật Tứ Phận nói : Tổ Xá Lợi Phất, Tổ Mục Kiền Liên muốn cùng Thế Tôn an cư, mà ngày 17 tháng 4 mới đến. Phật nói rằng : Cho hậu an cư, từ ngày 17 tháng 4 đến ngày 16 tháng 5. Nếu có người vì an cư mà đến, thì nên hậu an cư. Trong lời tác bạch, chỉ đổi chữ "**Tiền**" làm chữ "**Hậu**" còn lời tác bạch đều giống như văn tiền an cư.

Người hậu an cư nên cùng người tiền an cư tự tứ, được nhận của cúng (*Tặng chia vật cũng được phần*), nhưng cứ tu chờ đủ 90 ngày mới ra ngoài giới.



PHÉP TÂM NIỆM AN CƯ

Khi bấy giờ các thầy Tỳ Kheo ở trụ xứ không người bị y, không biết chôn nào mà bạch. Phật bảo : Nếu không có người bị y, thì cho tâm niệm an cư. Đến trước lễ Tam Bảo, quỳ xuống chấp tay tâm nghĩ miệng nói :

Ngã Tỳ Kheo... kim y (chùa là thế)

Tăng già lam, tiền tam nguyệt hạ an cư (3 lần). Làm như thế liền thành an cư. (Phép này Ni bất cộng).



PHÉP THỤ NHỰT RA NGOÀI GIỚI

Trong bộ Căn bản Bách nhứt Yết ma nói : Tổ Ô Ba Ly bạch Phật : Nếu có việc cần, xin một ngày một đêm ra ngoài giới được không ?

- Phật nói : "Được".

Như thế có việc cần yếu có thể xin hai đêm cho đến 40 đêm ra ngoài giới được không ?

- Phật nói : "Được". Nhưng tùy theo có việc đến, so các lượng duyên nhiều ít mà thụ nhứt.

Lại nói : Được ra ngoài giới quá 40 đêm không ?

- Phật nói : "Chẳng hợp".

Lại hỏi : Nếu giữ như thế có lỗi gì ?

- Phật bảo : "Trong một hạ, nên ở trong giới nhiều ngày, ở ngoài giới ít hơn.

Hỏi : Xin ra ngoài giới từ một đêm, hai đêm, cho đến 7 đêm, đôi với ai mà tác pháp.

- Phật bảo : Từ một ngày cho đến 7 ngày nên đôi với một vị Thượng tọa mà tác pháp. Nếu quá 7 ngày trở đi, cho đến 40 ngày, đều phải bạch Tăng theo pháp Yết ma và tác pháp thụ nhứt.



PHÉP THỤ BẢY NGÀY RA NGOÀI GIỚI

Trong luật Tứ Phận : Tỷ Kheo an cư, có việc Phật, Pháp, Tăng, cha mẹ, đàn việt thỉnh, hoặc mời đi trao giới mọi duyên, hoặc đi xem bệnh tìm thuốc, đi hỏi chỗ nghi ngờ, đi cầu thỉnh pháp, các việc như thế không thể ngay trong ngày trở về được. Phật cho thụ 7 ngày đi, đến ngày thứ 7 nên trở về.

Trong luật Thập Tụng : Nếu không Tỷ Kheo, nên theo tứ chúng khác mà thụ nhựt.

Người xin thụ nhựt, sau khi tiểu thực xong, ra bạch giữa chúng :

Nam mô A Di Đà Phật. Bạch trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, chúng con có duyên sự đầu thành đánh lễ xin tác bạch. (Lễ một lễ quý bạch) :

Nam mô A Di Đà Phật. Bạch trên Thượng tọa, Đại đức Tăng, chúng con (tên là thế) có duyên Tam Bảo sự (...) xin ra ngoài giới 7 hôm, công việc xong trở về nội giới an cư tu tập, xin trên Thượng tọa, chư Đại đức Tăng từ bi tác chứng cho.

- Thượng tọa bảo : Trong lúc an cư kiết túc, nhưng Thầy có duyên sự về việc Tam Bảo, xin ra ngoài giới 7 hôm, công việc xong, mau

trở về nội giới cùng chúng tu tập. Vậy thầy lễ Tổ chứng minh cho.

Người xin bạch : **A Di Đà Phật, trên Thượng tọa, chư Đại đức Tăng đã từ bi chứng minh cho rồi, chúng con xin đầu thành tác lễ cúng dường.**
(Lễ 3 lễ).

Sau khi bạch giữa chúng xong, thỉnh một vị Thượng tọa lên ngôi bên bàn Tổ, hay là bên bàn Phật. Vị xin thụ nhựt lễ một lễ, quỳ bạch :

"Đại đức nhứt tâm niệm, ngã Tỳ Kheo... kim thụ thất nhựt pháp, xuất giới ngoại, vị... sự cố, hoàn lai thủ trung an cư, bạch Đại đức linh tri".
(3 lần)

Vị Đại đức đáp : **"Thiện".**

Vị xin thụ nhựt đáp : **"Nhĩ".** (Lễ 1 lễ ra).



Tuy xin ra ngoài giới 7 ngày, nhưng 3, 4 ngày việc xong rồi thì phải trở về, không nên ở lại đợi đủ số ngày mới trở về.

Nếu có nạn duyên, giữa đường lộ bị đứt, đường thủy bị ngăn, quá hạn. Phật nói rằng : không mất tuổi hạ.

Khi trở về, hợp thời trước giờ tiểu thực hay đại thực, ra giữa bạch : **A Di Đà Phật, bạch Thượng tọa chư Tăng, vừa rồi con có duyên sự... xin ra ngoài giới, hôm nay công việc đã xong, con**

**trở về nội giới cùng chúng tu học, xin Thượng
tọa, chư Tăng chứng minh cho.**

Thượng tọa đáp.: v.v....



PHÉP THỌ NGÀY CÒN DƯ RA NGOÀI GIỚI

Trong luật Thập Tụng nói : Nếu Tỳ Kheo thọ 7 ngày chưa hết, việc chưa xong mà trở về. Phật nói : Cho thọ phép tàn dạ (*ngày còn dư lại*). Thỉnh một vị Tỳ Kheo lên ngồi một bên dưới bàn thờ Tổ, trước lễ một lễ quý bạch : **Đại đức nhứt tâm niệm, ngã Tỳ Kheo... thọ thất dạ pháp, dư hữu (bao nhiêu) dạ tại, thọ bỉ xuất.** (*Bạch 1 lần*).

Tỳ Kheo chịu lễ đáp : "**Thiện**". Người thụ nhựt nói : "**Nhĩ**". (*Lễ 1 lễ lui ra*).



PHÉP THỌ RA NGOÀI GIỚI NỬA THÁNG, HOẶC MỘT THÁNG

Khi bấy giờ các Tỳ Kheo có nhân duyên như trước, muốn ra ngoài giới, đường xa không thể 7 ngày trở về kịp, đem việc ấy bạch Phật - Phật nói : Cho có việc như thế, thọ phép quá 7 ngày (*hoặc 15 ngày, hoặc một tháng*) nên bạch nhị Yết ma mà đi.

Sau khi tiểu thực xong, ra giữa chúng bạch xin (Như trang 217 hàng thứ 13 trước) xong, vị Duy Na thỉnh 4 vị Tỳ Kheo lên chùa lâm phép Yết ma.

Bốn vị lễ 3 lễ, rồi chia ngôi hai bên.

Họp Tăng hỏi hòa :

Hỏi : Tăng họp chưa ?

Đáp : Tăng đã họp.

Hỏi : Hòa họp không ?

Đáp : Đã hòa họp.

Hỏi : Người chưa thọ Cụ Túc ra chưa ?

Đáp : Đã ra.

Hỏi : Tăng nay hòa họp để làm gì ?

Đáp : Thọ nhựt Yết ma. (*Khi hỏi hòa xong vị thọ nhựt lễ một lễ, bày bạch nhân duyên*) :

A Di Đà Phật, bạch Thượng tọa, Đại đức Tăng con Tỳ Kheo... có duyên Tam Bảo sự...

xin ra ngoài giới 15 ngày, việc xong sẽ trở về nội giới cùng chúng an cư tu tập. Xin Đại đức Tăng chứng minh cho. (*Bạch xong, lễ 1 lễ lui đứng một bên*).

Vị làm Yết ma đánh ba tiếng chuông bạch :

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận cho, Tỳ Kheo... có duyên Tam Bảo sự xin thọ pháp quá 7 ngày (*15 ngày, một tháng*) ra ngoài giới, công việc xong sẽ trở về trong đây an cư bạch như thế

(*Liên nên hỏi rằng*) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

(*Lại bạch*) : **Đại đức Tăng** nghe, Tỳ Kheo... có duyên Tam Bảo sự, thọ phép quá 7 ngày, (*15 ngày hay 1 tháng*) ra ngoài giới, công việc xong trở về trong đây an cư, các Trưởng lão bằng lòng Tăng cho Tỳ Kheo... thọ phép quá 7 ngày, (*15 ngày hay 1 tháng*) ra ngoài giới, công việc xong trở về trong đây an cư. Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

(*3 tiếng chuông*).

Bốn vị đứng dậy tụng :

- Ma ha Bát Nhã v.v...

- Thụ nhựt Yết ma công đức thù thắng hạnh v.v....

- Tam tự quy y,

(*Lễ 3 lễ lui ra*).

Đợi bạch Yết ma này rồi ra lễ tạ ba lễ mà đi, không được trở lại giới tràng, nếu lỡ, phải làm Yết ma lại.

Ba phép thọ nhựt trên, đều không có thông đêm (*Chiều ngày cuối phải trở về nội giới không để gần sáng mới về*) không đồng giới luật khác.

Trong luật Tăng Kỳ : Tỷ Kheo Ni không phép thọ nhựt Yết ma; nếu có duyên cần thiết, khai cho từ 1 đến 7 ngày.

- Khi công việc xong trở về nội giới giờ tiểu thực ra giữa chúng bạch, như trang 218 hàng 23.



PHÉP TỰ TỬ CÁC VIỆC LÀM KHI GẦN MÃN HẠ

Trong các chốn Tổ đình đến ngày 8 tháng 7 thì tạ pháp, sắm lễ : trà quả v.v... cúng dường Pháp Chủ, chúng học đồng nghỉ học luôn.

Ngày 10, Thượng, Trung, Hạ tọa đều chấp tác : bao sái tôn tượng, chùi đèn, súc bình hoa, sửa lư hương, tẩy sái phòng trừ cho sạch, dùng để chúng Thường trụ phải nhọc phiền.

Ngày 11, 12, 13 hành đạo lễ bái, bái tụng Dược Sư, khoảng hai giờ rưỡi chiều (*Tụng một hội 7 vị*). Lễ Tam Thiên Phật, chia mỗi lần 10 vị lễ, lễ trong ba ngày cho xong.



PHÉP SÁM HÔI

NGÀY 14 LỄ CẦU SÁM HÔI

- Sớm mai ngày 14, sau khi tiểu thực xong vị Duy na đứng dậy bạch : Nam mô A Di Đà Phật. Bạch trên Thượng tọa, chư Đại đức Tăng, theo lệ thường, trước ngày tự tứ có lễ cầu sám hối cho thanh tịnh. Vậy buổi sớm mai các vị hương đăng trải tòa trước điện, coi hương đèn cho đủ.

Đến buổi chiều, khoảng 2 giờ 15, khai tịnh : 2 giờ rưỡi đánh kiền chùy họp Tăng tại trai đường, cùng lên chánh điện tác pháp sám hối. Xin trên Thượng tọa, chư Tăng liễu tri cho.

Khi Tăng họp trai đường đủ rồi, hai vị chấp sự (*Chánh na và Phó na*). Vị Chánh na đánh khánh đi trước, vị Phó na bưng thủ lư hương đi sau, đến liêu thỉnh rước một vị Đại đức Thượng tọa kham năng vì chúng làm sám ma. Duy na lễ một lễ, quỳ bạch :

Nam mô... Bạch trên Sư Cụ Thượng tọa, giờ đã đến, chúng con xin đầu thành thỉnh lễ kiến thỉnh Sư Cụ Thượng tọa đăng điện đường tác pháp sám hối cho chúng con được trượng thừa công đức.

Sư Cụ T.T. hoan hỷ rồi... lễ một lễ đứng dậy, Chánh na tiếp đánh khánh đi trước, kế Phó na.. dẫn vào điện

đương, xưng lễ Phật như thường lệ, thỉnh Sư Cụ Thượng tọa thăng tòa.

(Tòa đặt căn giữa một bên, để cho chư Tăng lễ sám ngay giữa Phật).

Chúng chia ban mà ngồi. Vị thứ nhất trong chúng, ra ban lễ một lễ, quỳ dài phát lồ, (*xưng tội*), nếu mình không phạm nên bạch :

Bạch Đại đức, con ở trong các tội nặng đều không phạm, còn tất cả oai nghi vi tế, sợ có chỗ lỗi lầm mà không tự hay biết, cầu xin Đại đức từ bi chỉ thị cho, để chúng con tiện sám hối.

(Đợi Sư Cụ Thượng tọa, tùy theo có lỗi, chỉ dạy rồi, lễ ba lễ đứng một bên. Như thế đợi mỗi vị lần lượt tác pháp rồi, lễ tạ ba lễ, về phòng).

Ngày 15 tự tứ. - Sáng mai tiểu thực xong, 4 vị chức sự (*Thượng tọa*) đại diện lễ cầu Sư Cụ Thượng tọa lâm phép tự tứ xong.

Thầy Duy na bạch : **Bạch Thượng tọa, chư Tăng, đúng 8 giờ con xin kích hiệu, thỉnh Thượng tọa, chư Tăng tề tựu trai đường để lên chùa tác pháp tự tứ.**

Khi đã lên chùa lễ tụng như thường, lễ Phật ba lễ, ngồi hai bên (*Ngôi ngang nhau, tuổi hạ nhiều hơn thì ngồi trên*). Thầy Duy na kiểm kỹ số chúng, bao nhiêu Tỳ Kheo, bao nhiêu Sa Di, bạch :

Bạch trên Thượng tọa, chư Tăng, con thông kiểm số chúng, Tỳ Kheo có... vị, Sa

Di có... vị, xin Thượng tọa, chư Tăng chứng minh cho.

Cụ Thượng tọa bảo : **Lễ theo phép thì phải hành trừ (chia thê) nhưng bạch như thế là thay cho phép hành trừ rồi.**

(Cho Sa Di ra, khi nào Yết ma sai nhơn rồi kêu vào).

Nên bạch nhị Yết ma sai người có năm đức :

- 1.- Không yêu riêng ai.
- 2.- Không giận.
- 3.- Không sợ (giữa chúng).
- 4.- Không si mê.
- 5.- Biết người tự tứ rồi, người chưa tự tứ, thọ tự tứ.

Họp Tăng vấn hòa.

Hỏi : Tăng họp chưa ?

Đáp : Tăng đã họp.

Hỏi : Hòa họp không ?

Đáp : Đã hòa họp.

Hỏi : Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa ?

Đáp : Người chưa thọ giới Cụ Túc đã ra.

(Nếu không có, liền nên đáp rằng) :

- Trong đây không có người chưa thọ Đại giới.

Hỏi : Có các Tỳ kheo khiếm diện, có thuyết dục và thanh tịnh không ?

(Nếu có người thuyết dục nên đáp rằng) :

- Có người đến thuyết dục và thanh tịnh.

Vị thọ dục đứng dậy ra giữa lễ 1 lễ quý bạch :

Bạch Đại đức Tăng, con thọ dục và thanh tịnh Tỳ Kheo (A). Việc Tăng như pháp, con xin gửi dục và thanh tịnh. *(1 lần).*

Đại đức đáp : "**Thiện**". Tự nói : "**Nhĩ**" *(vâng)*. Một lay, đứng dậy trở lại tòa trước mà ngồi.

Giữ dục - thọ dục - thuyết dục có giải ở sau.

(Nếu không có người thuyết dục nên đáp) :

- Trong đây không có người thuyết dục và thanh tịnh.

Hỏi : Có ai sai Tỳ Kheo Ni đến thỉnh giáo giới tự tứ không ?

Nếu có, thì Duy na đáp rằng :

- Trong đây có Tỳ Kheo Ni đến thỉnh giáo giới tự tứ.

Duy na ra mời vào. *(Pháp Ni bạch cầu tự tứ ở sau)*. Nếu không thì đáp rằng :

- Trong đây không có Tỳ Kheo Ni đến thỉnh giáo giới và sai người tự tứ.

Hỏi : Tăng nay hòa hợp để làm gì ?

Đáp : Tự tứ yết ma.

(Tiền phương tiện xong).

Tiếp : - Đại đức Tăng nghe, ngày nay Tăng tự tứ, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, hòa hợp tự tứ, bạch như thế, tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Hòa hợp Tăng rồi, chúng sai người tự tứ. Nếu chúng chỉ có 5 người, thì sai một người, chúng đông thì sai hai ba vị, không được sai bốn, vì đủ số chúng vậy.

Thượng tọa sai :

Xin thỉnh Thượng tọa A thụ tự tứ.

A từ nói :

Ngã bất kham năng. Xin thỉnh Thượng tọa B, Thượng tọa C, hai vị có thể vì Tăng làm người thụ tự tứ không ? Đáp : Dạ được. (Vị nào từ thì thỉnh vị khác).

Phép sai nên bạch như thế này :

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng sai Tỳ Kheo (tên là thế hai vị...) làm người thọ tự tứ, bạch như thế, (Liên nên hỏi rằng) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại nói :

Đại đức Tăng nghe, Tăng sai Tỳ Kheo (là thế hai vị...) làm người thọ tự tứ, các Trưởng

lão nào bằng lòng Tăng sai Tỳ Kheo (là thế hai vị) làm người thọ tự tứ, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. (Liên hỏi) : Yết ma có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : **"Thành"**.

Lại hỏi : **Tăng đã bằng lòng sai Tỳ Kheo (là thế 2 vị) làm người thọ tự tứ xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.**

Thượng tọa chịu sai, đã vâng mệnh Tăng sai, ra quỳ giữa chấp tay bạch :

Đại đức Tăng nghe, ngày nay chúng Tăng tự tứ, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng hòa hợp tự tứ, bạch như thế (Liên nên hỏi rằng) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : **"Thành"**.

(Bạch xong, đứng dậy lễ một lễ, trở về chỗ cũ, cho Sa di vào. Tiếp theo pháp chính tự tứ).

Khi bạch tự tứ, câu Thượng tọa ở trong ba tháng an cư, hoặc có chỗ phạm mà không biết, đối với tội thấy, nghe, nghi, tha hồ để cho Tăng bày chỉ lỗi mình, như pháp mà sám hối.

Đoạn này hôm qua cả chúng đã xưng tội sám hối rồi, nên hôm nay nơi văn bạch tự tứ cầu chỉ lỗi, mà Thượng tọa chỉ đáp là : **"Thiện"** (tốt) mà không còn chỉ lỗi nữa.

PHÉP CHÍNH TỰ TỬ

Hai Thượng tọa đồng hàng chịu tự tử, đồng lễ một lễ lẫn nhau làm tự tử trước, rồi sẽ phân hai ban, để chúng bạch cho chúng. (Đặt hai bên, hai ghế ngồi ngay bên chánh điện).

Nếu người tự tử là Thượng tọa, người chịu tự tử là Hạ tọa, vị Hạ tọa nên quỳ, vị Thượng tọa cũng quỳ bạch tự tử mà không lễ.

Nếu người tự tử là Hạ tọa, người chịu tự tử là Thượng tọa, thì Thượng tọa cứ ngồi, để cho Hạ tọa lễ tự tử.

Theo thứ lớp, tuổi hạ nhiều hơn, bạch tự tử trước, nên đến trước vị chịu tự tử lễ một lễ, rồi quỳ xuống chấp tay bạch rằng : **Bạch Đại đức, chúng Tăng ngày nay tự tử, con Tỳ Kheo (là thế...) cũng tự tử nếu thấy tội, nghe tội, nghi có tội, xin Đại đức thương xót chỉ bảo cho con, nếu con thấy có tội, sẽ như pháp mà sám hối.**

(*Như thế ba lần bạch rồi, người chịu tự tử nên đáp*) :
"Thiện".

Người tự tử đáp rằng : **"Nhĩ".** (Lễ 1 lễ).

Người chịu tự tử phải tự tử trước, không được Tăng tự tử rồi mới tự tử.

Khi Tỳ Kheo tự tử xong, kế Sa Di bạch tự tử.

Đã suốt chịu tự tứ rồi, hai vị cùng ra giữa đứng bạch rằng :

A Di Đà Phật, Tăng nhứt tâm tự tứ kính.

Cụ Thượng tọa đáp : "Thiện".

Tự nói rằng : "Nhĩ". (Vâng).

Lễ một lễ rồi, chư Tăng cùng đứng dậy.

- Tụng Ma ha Bát nhã v.v...

- Tự tứ công đức thù thắng hạnh v.v...

- Tam tự quy y. (Xong).

Đại chúng cùng ra lễ Tổ.

(Một pháp tự tứ cũng gọi là Bố Tát, cho nên ngày (15-7) không có thuyết giới).



PHÉP BỐN NGƯỜI TRỞ XUỐNG LẦN LƯỢT TỰ TỬ

Nếu trong giới bốn người, nên lần lượt đôi thú mà tự tử, không được thọ dục. Nên cùng họp một chỗ lễ Phật ba lễ rồi, chia ra Thượng, Trung, Hạ tọa, trước một người lễ ba người, lễ một lễ, quỳ bạch tự tử :

Bạch Ba Đại đức nhớ nghĩ, ngày nay chúng Tăng tự tử, tôi Tỳ Kheo... thanh tịnh.

Như thế ba lần nói rồi, người bị đôi nên đáp : **"Thiện"**.

Mình nói rằng : **"Nhĩ"**. *(Một lay đứng dậy)*.

Còn ba người, mỗi mỗi theo thứ lớp cũng bạch như thế. Nếu chỉ có ba người, nên bạch : **"Nhị Đại đức"**.

Nếu có hai người đôi nhau, thì bỏ chữ **"Tam"** và chữ **"Nhị"**, chỉ nói : **"Đại đức"**, còn các lời như trên không khác.



PHÉP MỘT NGƯỜI TÂM NIỆM TỰ TỬ

Nếu một người ở một mình, đến ngày tự tử, không có khách Tỳ Kheo đến, nên ở trước Tam Bảo lễ ba lễ quý, tâm tưởng miệng nói : **Ngày nay chúng Tăng tự tử, tôi Tỳ Kheo (là thế...) thanh tịnh.**

(Nói ba lần, lễ ba lễ).



PHÉP TU TIẾN HÀNH ĐẠO và THÊM NGÀY TỰ TƯ

Phật bảo : Nếu có trụ xứ nào đông nhiều Tỳ Kheo kiết hạ an cư, tinh tiến hành đạo, được quả chứng tăng thượng, sợ tự tứ xong, dời đi chỗ khác không được như ý, liền nên tác bạch Tăng thêm ngày tự tứ.

Phép tập Tăng vấn hòa, như nghi thường, nên đáp rằng : "Tăng tự tứ Yết ma".

(Người Yết ma nên bạch như thế này) :

Đại đức Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng ngày nay không tự tứ, bốn tháng đủ sẽ tự tứ, bạch như thế *(Liền nên hỏi rằng) : Tác bạch có thành không ?*

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

(Bạch xong, vẫn ở tu đến hậu an cư, đủ ngày mới tự tứ).



PHÉP CHO CẠO TÓC THỌ GIỚI

Phàm muốn vì người làm thầy trao giới, trước phải tự lượng, hẩn như lời Phật dạy, thành tự giới, định, huệ, tinh thông nghĩa luật, khéo biết phép khai, phép giá, mới có thể dạy bảo đệ tử được. Lại phải cân lường người cầu xuất gia kia, nếu không có nạn duyên, không bị thế tục chèn hiềm, không quá già, quá trẻ, cho vì cạo tóc thọ Tam quy ngũ giới. Thử coi kia có thể tu được không, mới được xuất gia, ngay trao cho Sa Di thập giới.

Trong luật Tăng Kỳ nói : Nếu bảy tuổi hiểu biết việc tốt xấu, thì cho xuất gia; Người quá bảy mươi tuổi, không thể làm việc được, nằm xuống ngồi dậy cần phải có nhờ người, thì không được độ - Người bảy mươi tuổi mà còn khỏe mạnh có thể tu tập các nghiệp, thì cho xuất gia. Người muốn xuất gia, nên vì nói các việc khổ :

- 1.- Ngày ăn một bữa, tương rau chay lạt đạm bạc cực khổ.
- 2.- Ngủ ít, thức khuya dậy sớm có thời khắc bỏ buộc.
- 3.- Học hỏi nhiều, không có thì giờ thong thả chơi rong.

Nếu đáp rằng : Có thể giữ được, sẽ độ.

Trong luật Ngũ Phận nói :

Khi độ người, nên trước hỏi rằng : Ông cầu vì việc gì mà xuất gia ? Nếu nói vì cơm ăn áo mặc, thì không nên độ; nếu nói rằng, vì học pháp lành, chán sanh, già, bệnh, chết cần tu giải thoát sanh tử v.v... thì nên độ.

Trong luật Thập Tụng nói :

Rất nhỏ là 7 tuổi, có thể đuổi quạ trên bữa ăn nhà Tăng thì cho làm Sa Di.



PHÉP CHO CẠO TÓC

Trong Bốn Luật về phân thọ giới nói : Có một vị đồng tử đến trong Tăng già lam cầu xin xuất gia, một Tỳ Kheo liền cho xuất gia, cha mẹ của đồng tử khóc lóc, đến hỏi các Tỳ Kheo rằng : Thưa các Ngài, có thấy trẻ con hình dáng như thế như thế không ?

- Vị không thấy trả lời rằng : "Không thấy". Cha mẹ đồng tử kia liền đi tìm được trong các phòng, bèn chê hiềm nói rằng, Sa môn Thích tử không biết hổ thẹn, lại nói dối, đã độ trẻ con rồi, mà nói là không thấy.

Khi bấy giờ các Tỳ Kheo đem việc ấy bạch Phật - Phật nói rằng, từ nay trở đi ở trong phòng Tăng già lam cạo tóc, nên bạch tất cả Tăng, nếu không được hòa hợp, mỗi phòng nên báo cho biết rồi mới cho cạo tóc. Nếu Tăng hòa hợp làm đàn bạch yết ma rồi, song sau sẽ cho cạo tóc. Trong văn Yết ma lại nói rằng : Nếu muốn trong Tăng già lam độ cho xuất gia, nên bạch tất cả Tăng, làm văn đơn bạch yết ma rồi, cho xuất gia dạy mặc Ca sa, (*hoại sắc, man y*) thọ Tam quy Thập giới.

(Có đàn Tam quy - Có Tam quy Ngũ giới - Có Tam quy Thập giới - Có Tam quy Bồ Tát giới).

Trong luật Tăng Kỳ nói : Không cho chẳng bạch Tăng mà độ người xuất gia; bạch cạo tóc không bạch xuất gia, phạm tội Việt tỳ ni. Cả hai đều không bạch phạm hai tội Việt tỳ ni; nếu ra ngoài giới, một thầy một trò độ người không tội.

Trong luật Ngũ Phận nói : Cho thọ 5 giới rồi, sau mới cho thọ 10 giới.

Trong bộ Căn bản Thọ giới Nghi phạm nói : Cho cạo tóc rồi, người kia sau ăn năn, Phật bảo rằng : Nên để trên chỏm một ít tóc, hỏi rằng : Có cạo tóc trên đầu người không ? Nếu nói rằng "cạo", thì có thể cạo bỏ; nếu nói rằng không cạo, nên tùy ý khiến cho đi.

Xem các văn luật, nếu có người xuất gia, nên trước bạch Tăng, rồi cho cạo tóc, chỉ để tóc trên chỏm, vì trao cho Tam quy ngũ giới, khiến làm tịnh nhơn, tu ngũ giới, hoặc ba năm, hoặc một năm, xem chí hướng tu hành coi thế nào, như hẩn tu, sâu tin Phật pháp, quyết chí xuất gia, không có nạn duyên khác, nhưng bạch với Tăng rồi mới cho xuất gia thọ Sa Di Thập giới, sau mới dâng đàn cho thọ Cụ Túc giới; trong đó phép bạch tùy xứ tùy người vẫn không nhất định. Nếu ở một mình độ người, thì không có phép bạch. Như trong chùa 2, 3 người đồng ở, hoặc là nhiều người không được hòa hợp, chỉ nói cho biết chỗ chôn kiết giới, nên làm đàn bạch yết ma. Một người chấp sự (*Duy na*) đưa người cầu xuất gia mỗi phòng lễ thỉnh rồi, nên trải tòa, đánh kiền chùy hợp Tăng, các nghi đón thỉnh đều như trong Thọ giới Nghi phạm, người Yết ma nên bạch như thế này :

Đại đức Tăng nghe, chú (A) muốn cầu Tỳ Kheo... (P) cạo tóc, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, cho chú (A) cạo tóc, bạch như thế, (*Liên nên hỏi rằng*) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Kiết toát hồi hướng - Tam tự quy y.

PHÉP CHO XUẤT GIA TRAO GIỚI SA DI

Nếu Cận sự nam (*cận sự nữ*) có lòng tin, quyết chí không dôi đổi, tu năm giới như pháp, lại cầu khẩn xin cạo tóc độ cho xuất gia.

Các nghi thức hòa hợp Tăng cũng như thường lệ. Người Yết ma bạch như thế này :

Đại đức Tăng nghe, vị Ưu bà tắc (A) theo Tỳ Kheo (B) cầu xin xuất gia, nếu Tăng phải thời mà đến; Tăng thuận nghe, cho A... xuất gia, bạch như thế (*Liên nên hỏi rằng*) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "**Thành**".

Kiết toát hồi hướng. Tam tự quy y.



PHÉP CHO NGOẠI ĐẠO CÙNG Ở

Khi bấy giờ có ngoại đạo tên là Bồ Tát, khéo hay luận bàn. Ông Xá Lợi Phất lấy nghĩa thâm nạn hỏi, ngoại đạo không thể đáp được, liền nghĩ rằng : Sa môn Thích tử, rất là thông minh trí tuệ, tôi nay thà theo ông Xá Lợi Phất xuất gia học đạo, liền đến trong Tăng già lam, xa thấy ông Bạt Nan Đà, lại sanh niệm nghĩ rằng : Ông Xá Lợi Phất ít người quen biết còn trí tuệ đến thế, huống nữa người có nhiều người quen biết, trí tuệ há chẳng nhiều ư ? Liền đến chỗ ông Bạt Nan Đà cầu xin xuất gia cho thọ giới Cụ Túc, sau một thời gian khác hỏi nghĩa Thầy, mà Thầy không thể đáp, cho là Thầy ngu tối mà không hiểu biết, vẫn trở về ngoại đạo. Các Tỳ Kheo lấy thế bạch Phật - Phật nói : Từ nay trở đi cho ngoại đạo ở trong chúng Tăng 4 tháng, cho cạo tóc, mặc Ca sa (*Man y*) thọ Tam quy Thập giới. Tăng nên bạch nhị Yết ma cho đó. Nếu người ngoại đạo kia không giữ pháp bạch y của ngoại đạo, không gần gũi ngoại đạo, không tụng kinh điển ngoại đạo, nói lỗi ngoại đạo họ không giận tức, tùy thuận Tỳ Kheo, có thể làm cho Tỳ Kheo vui mừng, mới cho thọ giới Cụ Túc; nếu thọ giới rồi, trở về vào ngoại đạo, sau trở lại cầu xin xuất gia, thì không nên cho xuất gia, vì là ngoại đạo phá hoại pháp vậy. Khi cho ngoại đạo ở trong chúng Tăng 4 tháng, nên bạch nhị Yết ma, trái tòa đánh kiên chùy họp Tăng các nghi thỉnh rước cũng như Thọ giới Nghi phạm... đợi kia ba lần xin rồi, khiến lui ra, người làm Yết ma nên bạch như thế này :

Đại đức Tăng nghe, ngoại đạo (A) kia nay theo chúng Tăng xin cùng ở trong Tăng 4 tháng, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng nay cho (A) kia 4 tháng cùng ở, bạch như thế (*Liên nên hỏi rằng*) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "**Thành**".

Lại nói rằng : **Đại đức Tăng** nghe, ngoại đạo (A) kia nay theo chúng Tăng xin 4 tháng cùng ở, Tăng nay cho (A) kia 4 tháng cùng ở. Các trưởng lão nào bằng lòng Tăng cho (A) kia 4 tháng cùng ở thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. (*Liên nên hỏi rằng*) : Yết ma có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "**Thành**".

Lại nói : Tăng đã bằng lòng cho ngoại đạo (A) 4 tháng cùng ở xong, Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

Người làm phép Yết ma cạo tóc, nên bạch như thế này :

Đại đức Tăng nghe, ngoại đạo (A) kia muốn cầu Tỳ Kheo (B) cạo tóc, nếu Tăng phải thời mà đến Tăng thuận nghe, cho (A) cạo tóc, bạch như thế (*Liên nên hỏi rằng*) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "**Thành**".

(*Xem phép cạo tóc ở sau...*)

PHÉP CẦU XIN Y CHỈ

Trong bản luật nói : Có Tỳ Kheo mới thọ giới, Hòa thượng mạng chung, không người dạy bảo, nên không giữ oai nghi làm các việc phi pháp. Các Tỳ Kheo bạch Phật, Phật cho lập A xà lê (*quý phạm sư*), đệ tử thờ A xà lê tưởng như cha: A xà lê xem đệ tử tưởng như con, lần lượt vâng thờ cũng như phép thờ Hòa thượng. Nên làm lễ ba lễ, quý dài chấp tay cầu xin như thế này :

Đại đức một lòng nghĩ, con là (B) nay cầu Đại đức làm Thầy y chỉ, xin Đại đức cho con làm y chỉ, con nương theo Đại đức mà ở. (*Như thế ba lần bạch*).

Thầy nên bảo rằng : "**Khả nhĩ**" (*được*) cho ông y chỉ. Ông chớ có buông lung.

- Người cầu đáp rằng : **Y giáo phụng hành.**

Bực Thầy làm y chỉ phải là bực đức cao lập cả có tài trí, Tỳ Kheo 10 tuổi hạ lập sắp lên, thành tựu giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, tin tâm có biết hổ thẹn, không lười nhác, không quên mất, không phá Tăng v.v... mới có thể thọ người y chỉ; hoặc không như thế, Phật không hứa cho. Tỳ Kheo mới thọ giới, có thể 10 ngày không y chỉ mà ở.

Trong luật Căn bản Bách nhất Yết ma nói : Ngài Ưu Bà Ly bạch Phật rằng : Thế Tôn nói 5 pháp thành tựu, 5 hạ đã đủ, được lia y chỉ, đạo đi trong nhân

gian : Một là biết tội phạm, hai là biết chẳng phạm, ba là biết tội khinh, bốn là biết tội trọng, năm là đối với kinh Biệt giải thoát khéo biết phép thông, tắc (*Thiện pháp vô sanh là thông; tác pháp sanh diệt là tắc*) và hay tụng trì. Nếu có người đủ 4 tuổi hạ quen tập 5 pháp, được lia y chỉ không ? Phật nói : Không được lấy 5 tuổi hạ làm định lượng. Hỏi : Có người đủ 5 tuổi hạ chưa quen tập 5 pháp, được lia y chỉ không ? Phật nói : Chẳng được lấy 5 pháp thành tựu làm định lượng.

Hỏi : Nếu Tỳ Kheo khéo hiểu biết Tam tạng, chứng hội Tam minh, đã trừ được Tam cấu (*tam độc*) vừa được ba hạ, người ấy cũng cần y chỉ nơi Thầy không ? Phật nói : Không do nơi chưa được hay đã được, chưa chứng hay đã chứng, chưa ngộ hay đã ngộ mà được lia y chỉ, song do thuận theo pháp Phật đã chế. Bởi thế cần phải đủ 5 pháp được thành tựu mới được lia Thầy mà đi.

Lại hỏi : Như Thế Tôn nói : Nếu đủ 10 tuổi hạ, 5 pháp thành tựu được lia y chỉ, cho đến được chứa nuôi Sa Di. Nếu người thọ Cụ Túc giới rồi, tuổi đời được 80, tuổi hạ 60 với kinh Biệt giải thoát từng đọc tụng, mà không rõ nghĩa kinh, đây phải định liệu như thế nào ? Phật nói : Tuy 60 tuổi hạ cũng cần phải y chỉ.

Hỏi : Nên y chỉ người nào ? Phật nói : Nên y chỉ người già. Nếu không có người già, người trẻ cũng được.

Hỏi : Sự lễ bái đối với Thầy trẻ, phải liệu thế nào ?

Phật nói : Chỉ trừ lễ bái, còn ra cung giúp, chấp lao phục dịch mỗi mỗi như Sa Di... đều nên làm, người ấy gọi là Tỳ Kheo già mà trẻ (*Lão tiểu Tỳ kheo*).

Trong luật Thập Tụng : Nếu người thọ giới nhiều năm mà không biết pháp của Tỳ Kheo, cần phải suốt đời y chỉ nơi Thầy mà ở, nếu 5, 6 đêm không y chỉ thì không phạm. Nếu có Thầy tốt y chỉ, cho đến một đêm không y chỉ thì phạm tội Đột kiết la.

Trong luật Tăng Kỳ nói : Nếu Tỳ Kheo không hiểu biết pháp, không hiểu biết luật, không thể tự lập, không thể lập tha được, nên suốt đời y chỉ mà ở. Nếu đủ 10 tuổi hạ, khéo biết pháp, khéo biết luật, có thể tự lập, có thể lập tha, Tỳ kheo như thế được thọ người y chỉ.

Trong bộ Căn bản Ni Đà Na nói : Người chưa đủ 5 tuổi hạ đi khất thực, chốn chỗ đến, cần phải y chỉ. Nếu có tâm cầu Thầy y chỉ, được đến 5 hôm, nếu không tâm cầu, rời một đêm cũng chẳng được; ở trong Tăng thọ dụng (*giường, chiếu v.v...*) các thức uống ăn đều không nên thọ.

Trong bộ Căn bản Tạp sự nói : Thầy y chỉ, Thầy dạy học hai Thầy nên cung hầu, ví như cả hai Thầy đều bệnh, có sức thì trông nom hai thầy, nếu không sức thì cung giúp một Thầy y chỉ. Nếu không Thầy dạy học, tùy chỗ mà được ở, nếu không Thầy y chỉ, không nên nương ở. (*Đây là Thầy y chỉ cần hơn Thầy dạy học*).

Nếu tiền an cư, Thầy y chỉ chết, nên lại tìm vị có đức mà y chỉ. Nếu không có, thì đến chỗ khác tìm Thầy y chỉ mà hậu an cư. Nếu hậu an cư, Thầy y chỉ chết, ở trong khoảng hai tháng (*Một tháng trăng sáng là 15 ngày, tháng trời tối là 15 ngày*) cùng nhau kiểm soát cẩn thận mà ở, quá hai tháng nên đến chốn khác

cầu Thầy y chỉ, không được quá trường tịnh tuần thứ hai (qua ngày 15-5).

Trong kinh Tỳ Ni Mẩu nói : Thọ y chỉ xong, xin phép 7 ngày ra ngoài giới, đủ 7 ngày trở về đến trong chùa, không mất y chỉ.

Trong luật Ngũ Phận nói : Không cho y chỉ Tăng bốn phương và y nơi tháp mà ở, y như thế, phạm tội Đột kiết la. Cho y chỉ nơi Thượng tọa và Tỳ Kheo y như pháp, có thể dạy bảo, nếu không thọ y chỉ quá 6 hôm phạm tội Đột kiết la.

Trong Bốn luật nói : (đệ) Chẳng được chẳng lựa chọn mà thọ y chỉ và (sư) cho y chỉ không nên sai sứ thọ y chỉ, và cho y chỉ. Nếu như Thầy bệnh, hoặc đi trông nom người bệnh, cho Tỳ Kheo mới thọ giới không y chỉ được ở. Nếu người ra ở chỗ nhàn tịnh vắng lặng, y chỉ chỗ khác, cần ngay trong ngày được qua về.



NGHI THỨC THẾ PHÁT (cạo tóc)

- Trước Niệm hương... xướng lễ 3 lễ,
 - Lư hương sạ nhiệt v.v...
 - Nam mô Đại Bi v.v...
 - Nam mô Thập phương thường trụ v.v...
- (Cho người xin cạo tóc ra sau, ngồi xuống hòa Tăng).

Thượng tọa hỏi : Tăng họp chưa ?

Đáp : Tăng đã họp.

Hỏi : Hòa họp không ?

Đáp : Hòa họp.

Hỏi : Người chưa thọ giới Cụ Túc ra chưa ?

Đáp : Đã ra.

Hỏi : Tăng nay hòa họp để làm gì ?

Đáp : Thế phát Yết ma.

Đại đức Tăng nghe (A) muốn cầu Tỳ Kheo (P) thế phát, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, cho (A) thế phát, bạch như thế (Hỏi rằng) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

(Bạch rồi, lại gọi (A) đến lễ Tăng 3 lễ quý bạch) :

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch trên Thượng tọa, chư Đại đức Tăng, con pháp danh M.P trần duyên đã dứt, trước con có xin Thượng tọa xuất gia. Thượng tọa đã hoan hỷ.

Nay đủ duyên lành, xin Thượng tọa, chư Đại đức Tăng tác pháp Yết ma thế phát cho con.

- Hòa thượng bảo : "Được" thế phát xuất gia rất là quý báu, công đức rất lớn, xuất gia một ngày, công đức bằng tu tại gia một năm.

Bảo hồ quý chấp tay lắng nghe : *(Thầy vì khai đạo nói pháp quán danh thế phát).*

Gã Thiện nam, *(Thiện nữ)* người từ vô lượng kiếp đã sâu trồng căn lành, nên nay được theo Phật xuất gia mà tu hạnh Bồ Đề, song hạnh ấy quyết do nhờ giới mà sanh. Giới đức huân tu, nước định lỏng lẻo, Bát Nhã Thánh trí nhọn dây mà phát. Do trí dây chiếu phá chủng tử, vô minh sanh tử vị lai từ dây mà dứt. Tôi nay rưới nước cam lồ trên danh môn, khiến cho thân tâm ông được thanh tịnh, phiền não tiêu trừ, bèn thành pháp khí.

(Hòa thượng cầm cành hoa nhúng trong chén nước thấm trên mái tóc giới tử, xướng) :

**Thiện tai, Thiện nam tử !
 Năng liễu thế vô thường
 Khí tục thú nê hoàn,
 Công đức nan tư nghi.**

**Nam mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma ha
 tát (3 lần)**

Hòa thượng lại dạy rằng :

**Gã Thiện nam (Thiện nữ) ! Tóc trên đầu của
 người, từ kiếp vô thủy đến nay do sanh tử
 phiền não kết tập mà thành, không thể tự
 dứt trừ, chỉ nhờ Tăng mới có thể trừ được,
 tôi nay chỉ vì người mà cạo bỏ cho.**

Đáp : A Di Đà Phật.

Đáp rồi, Hòa thượng lấy dao cạo ba lát trên đỉnh,
 song sau mới bảo người cạo.

Xướng kệ :

**Hủy hình thủ chí tiết,
 Cát ái từ sở thân,
 Xuất gia hoằng Thánh đạo,
 Thệ độ nhất thiết nhân.**

Nam mô Ly Cấu Địa Bồ Tát Ma ha tát.

(3 lần)

Lại đọc kệ :

**Thế trừ tu phát (nữ, ái phát),
 Đương nguyện chúng sanh,**

**Viễn ly phiền não,
Cứu cánh tịch diệt.**

**Án tất điện đô mạng đa ra, bát đà da ta
bà ha. (7 lần)**

Lại bảo : **Gã Thiện nam** (*Thiện nữ*), người nay đã cạo tóc rồi, bởi vì có nhân lành đời trước mà được tướng đầu tròn, dần dần ra khỏi trần lao, vượt khỏi lưới ái, y Phật mà ở, thường cúng dường Tam Bảo, siêng tu tam nghiệp, làm các việc phúc. Thấy bạn có dạy bảo, không được chống trái; đối với thượng, trung, hạ tọa, tâm thường cung kính, chớ bần nói việc dở xấu của người; nam, nữ có phân biệt, Tăng, tục có phần, không phải bực Hiền chớ làm bạn, không phải bực Thánh chớ tôn. Như thế là đóng ba đường ác, mở muôn cửa lành, dụng tâm như vậy mới thật là đệ tử của Phật.

Cho người cạo tóc lễ ba lễ, thoái ban.

Cho ra sau cạo tóc xong, lễ cầu thọ Sa Di, nếu có đàn.

Kiết toát hồi hướng :

- Thế phát công đức thù thắng hạnh v.v....
- Tam tự quy y...

Điển lễ :

- Thỉnh chư Tôn hồi nghệ tụng dường.

PHÉP TỖ KHEO NI NUÔI CHÚNG

Khi bấy giờ các Tỳ Kheo Ni si mê, độ người không biết dạy bảo, không giữ oai nghi, các Tỳ Kheo Ni bạch Phật, Phật quở trách rồi bảo các Tỳ Kheo : Từ nay trở đi cho Ni muốn độ người trao giới Cụ Túc, nên đến trong Tăng 3 lần xin phép độ người. Tăng nên xem xét vị Ni ấy có thể giáo hóa và dưỡng dục được không; nếu không thể được, nên bảo rằng, thôi đừng độ người. Nếu người có trí tuệ có thể kham năng được, Tăng nên bạch nhị Yết ma cho phép độ người.

Khi ấy Tỳ Kheo Ni tân học nghe đức Thế Tôn cho phép độ người, Ni kia liền xin phép độ người, Phật quở trách rồi kiết giới.

Nếu Tỳ Kheo Ni chưa đủ 12 tuổi hạ mà trao giới Cụ Túc cho người, phạm tội Đọa; cho người y chỉ, nuôi Thức Xoa Ma Na Ni, Sa Di Ni, đều phạm tội Đột kiết la. Nếu đầy 12 tuổi hạ, Tăng không cho, liền trao giới Cụ Túc cho người, cho đến nuôi Sa Di Ni, phạm tội cũng như thế.

Trong luật Tăng Kỳ : Ni nuôi đệ tử cách một thời mưa (*cách năm*); nếu Ni có phúc đức, có dạy bảo học giới, tuy mỗi năm nuôi chúng đệ tử không tội.

Trong luật Thập tụng : Nếu xin Yết ma nuôi chúng, nuôi đệ tử, mà không giáo hóa, thuyết pháp, Tăng nên làm Yết ma ngăn đứng nuôi chúng nữa.

Nếu Tăng cho làm Yết ma rồi, mà còn nuôi chúng, nuôi một người, bị một tội Đọa.

Nếu Tỳ Kheo Ni đủ 12 tuổi hạ, có thể dạy bảo, muốn xin phép nuôi chúng, độ Sa Di Ni, Thức Xoa Ma Na Ni, cần phải mỗi mỗi riêng xin. Vì sao ? Vì mỗi năm độ đệ tử phạm tội, nên riêng xin cách một năm mới độ, tuy mỗi năm nuôi đệ tử, có thể khỏi lỗi này cho nên cần phải xin riêng. Nếu khi xin, tất cả pháp nghi đều đồng trong Đại Tăng, chỉ trong một văn Yết ma. Dưới chữ Đại đức chỉ thêm một chữ Ni là khác.

Muốn độ người, cần phải xin phép nuôi chúng. Nên trước lễ thỉnh Đại chúng rồi mới đánh kiền chùy, tập Tăng chúng vấn hòa, việc làm như thường nên đáp rằng : **"Yết ma cho nuôi chúng"**.

Như thế đáp rồi, Ni cầu xin nên làm lễ ba lễ, quỳ dài chấp tay, bạch như thế này :

Đại đức Ni nghe, tôi Tỳ Kheo Ni (A) cầu chúng Tăng xin độ người trao cho giới Cụ túc, xin Tăng cho tôi Tỳ Kheo Ni (A), độ người, trao giới Cụ Túc, xin Tăng thương xót cho.

(Như thế ba lần xin rồi, chúng Tăng nên xem xét người ấy nếu không thể dạy bảo... thì không cho độ, nếu có thể dạy bảo v.v... người Yết ma nên bạch như thế này) :

Đại đức Ni nghe, Tỳ Kheo Ni (A) này, nay theo chúng Tăng xin độ người, trao cho giới Cụ Túc, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng nay cho Tỳ Kheo Ni (A) độ người trao cho giới Cụ Túc, bạch như thế, (Liên nên hỏi rằng) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : **"Thành"**.

Lại nói : **Đại đức Ni** nghe, **Tỳ Kheo Ni (A)** nay theo chúng Tăng xin phép độ người, trao cho giới **Cụ Túc**, Tăng nay cho **Tỳ Kheo Ni (A)** độ người, trao cho giới **Cụ Túc**, các Trưởng lão nào bằng lòng Tăng cho **Tỳ Kheo Ni (A)** độ người, trao cho giới **Cụ Túc** thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. *(Liên nên hỏi rằng) : Yết ma có thành không ?*

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại nói : **Tăng** đã bằng lòng cho **Tỳ Kheo Ni (A)** độ người, trao cho giới **Cụ Túc** xong, **Tăng** bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

(Được làm phép Yết ma như thế rồi, độ người xuất gia, trao giới Sa Di, giới Cụ Túc, cho người y chỉ, mới gọi là như pháp).

Sơ bộ Căn Bản, bộ Thập Tụng, hai bộ Yết ma, đều nói rằng : "Đại đức Ni". Trong Tứ Phận, Ngũ Phận, hai bộ Yết ma, hoặc kêu là Đại tỷ *(chị cả)* hoặc gọi là "A di". *(di)*.

Phụ nữ xuất gia cắt hẳn ân ái, học pháp xuất thế, có thể làm trợ phụ trong hàng Nữ lưu, đức hạnh kiêm ưu, hướng nữa người thọ Đại giới, liệt vào hàng Á Tăng *(Tăng thứ hai)* không nên như thế tục gọi chị và dì, nên gọi Đại đức Ni là tốt.



PHÉP NI CHÚNG TRAO GIỚI CHO THỨC XOA MA NA NI

Trong Bản luật nói : Các Tỳ Kheo Ni độ đàn bà trẻ, con gái nhỏ tuổi, trao cho giới Cụ Túc, khi thọ giới rồi không biết người Nam có tâm nhiễm ô, hay tâm không nhiễm ô, liền cùng với người Nam tâm nhiễm ô cũng đứng, cùng nói chuyện, cùng cười cợt. Các Ni nghe, bạch Phật, Phật quở trách rồi bảo các Tỳ Kheo Ni : Nếu ở trong chùa cho cạo tóc xuất gia, nên bạch cho tất cả Tăng biết, song sau mới cho cạo tóc xuất gia, trao cho 10 giới. Nếu đồng nữ 18, cho 2 năm học giới, để tuổi đầy 20; người gái đã lấy chồng 10 năm, 10 năm là tính ngày sau khi không ăn ở với chồng, hoặc chồng chết, chồng đẻ, để chồng v.v... cầu xin xuất gia, trải qua 10 năm mới cho thọ Thức Xoa, cho hai năm học giới, để cho đủ 12 năm rồi trao cho giới Cụ Túc. Nếu tuổi năm không đủ, mà trao cho giới Cụ Túc, đều phạm tội Đọa.

Hỏi : Lữ đồng tử 17 xin xuất gia không kham ăn một bữa. Lúc nửa đêm khóc lóc đòi ăn. Thế Tôn nghe biết mà cố hỏi.. bảo các Tỳ kheo : tuổi chưa đầy 20, không kham chịu lạnh, nóng, đói, khát, dãi gió, muỗi mòng, không nhịn chịu được lời nói xấu, thân bị khổ đau, không chịu được, không thể giữ giới ngày ăn một bữa, thì không nên trao giới Cụ Túc. Tuổi đầy 20, kham chịu các việc như trên, nên trao cho Đại giới; phần tháng, thiếu 20, còn không cho thọ giới, đồng nữ

cũng thế, tại sao riêng cho người nữ tuổi mới 12, có lực lượng gì chịu các việc như trên mà trao cho giới Cụ Túc ?

- Đáp : Nói rằng, đồng nữ 12, là nói về năm sanh, còn người nữ có chồng 12 năm, là chỉ về phần năm sau khi thôi chồng, chứ không phải là năm sanh. Do trong Bản luật người dịch câu văn không đủ vậy.

- Hỏi : Đã như thế, đồng nữ 18 tuổi, 2 năm học giới, nguyên vì đủ tuổi (20) còn người nữ đã có chồng, sau khi thôi chồng 5, 6, 7, 8 năm đều có thể thọ Cụ Túc giới, cần gì nhứt định phải đủ 10 năm, 2 năm học giới ?

- Đáp : Đồng nữ 18 tuổi chưa trải qua sánh đôi, khiến đủ tuổi 20, kham chịu được đôi lạnh mọi việc thì cho thọ Cụ Túc giới; người nữ có chồng không luận năm sanh lớn nhỏ, cần phải đủ 10 năm. Vì sao ? Vì trước đã trải qua sánh đôi, sợ kia dâm tâm khó dứt (*Ngựa quen đường cũ*), cho nên cần phải đủ 10 năm, lại cho học giới 2 năm, để cho chí kia bền chắc, rồi mới cho thọ Cụ Túc giới. Như thế, Như Lai tùy người tùy phương tiện chế giới, cho nên không nhứt định.

- Hỏi : Vì như đồng nữ 7 tuổi trở lên, hoặc người đã có chồng 3 hoặc 5 năm, cầu xin xuất gia, nếu không cho, thời kia không thể đợi lâu được; nếu cho, thì không những học giới 2 năm. Còn người đã thôi chồng quá sau 10 năm, cho đến trải qua 20 năm mới xuất gia, cũng khiến cho 2 năm học giới, đâu chẳng là phần năm quá nhiều, như thế trao pháp làm sao vâng làm được ?

- Đáp : Nếu đồng nữ 7 tuổi trở lên 15, và người

nữ sau khi thôi chồng 3 hoặc 5 năm cầu xin xuất gia, nên bạch chúng rồi, trước trao cho giới Sa Di Ni, đều giữ đủ số năm mới trao cho giới Thức Xoa Ma Na Ni, giữ đủ hai năm sẽ trao cho Đại giới.

- Nếu người nữ đã thôi chồng quá 10 năm, cho đến trải qua 20 năm, cũng phải trao cho giới Thức Xoa Ma Na Ni, khiến cho học giới hai năm, nếu không đủ 10 năm thời không được, nhiều năm thời không ngại.

Như vừa đủ 10 năm, cầu xin xuất gia, cũng trước trao cho 10 giới, khiến cho học giới tướng và hiểu rõ oai nghi, liền trao cho Thức Xoa Ma Na Ni không thể đợi lâu.

Hỏi : Sa Di Ni vốn thọ 10 giới, nay thời bỏ 4 học 6 là ý gì ?

Đáp : Không phải bỏ 4 học 6, Thức Xoa Ma Na Ni còn phải tập 296 hạnh pháp Tỳ Kheo Ni cho thanh tịnh.

Nói rằng học 6 phép là thế nào ?

- Nhon có kể sau khi thọ Thức Xoa Ma Na Ni giới, chưa nhờ Thầy dạy bảo, phạm 6 giới này, cho nên tùy theo chỗ phạm mà Phật chế phép học, chẳng những học 6 phép vậy.

Trong luật Thập tụng nói : Giữ 6 phép tịnh tâm, hai năm tịnh thân, cho nên phải như thế mà thọ học.

Trong đây phép trao giới, trải tòa họp Tăng, thỉnh rước các nghi, ở trong Thọ giới Nghi phạm có nói rõ.

Đợi hỏi đáp xong, nên bạch như thế này :

Đại đức Ni Tăng nghe v.v... như trong Giới đàn Ni, về khoản truyền Thức Xoa có đủ.

PHÉP TỰ TỬ CỦA NI CHÚNG

Các việc làm khi gần mãn hạ.

Ngày 14 lễ cầu sám hối.

Phép sám hối : Trước khi tự tử, thỉnh vị Thượng tọa lên tòa rồi, chúng đều lễ ba lễ, chia ban mà đứng. Vị thứ nhất trong chúng, ra ban lễ một lễ, quỳ dài phát lồ (*xưng tội*).

Thấy mình có tội thì bạch : **Bạch Đại đức**, con là... trong 3 tháng an cư, con nhận thấy có phạm tội... xin Đại đức định tội, con xin sám hối cho thanh tịnh.

Đợi Thượng tọa định rồi lễ.... mà lui ra.

Nếu thấy mình không phạm, nên bạch : **Bạch Đại đức**, con ở trong các tội nặng đều không có phạm, còn tất cả oai nghi vi tế, sợ có chỗ lỗi lầm, mà không tự hay biết, cầu xin Đại đức từ bi chỉ thị cho, để cho tiện sám hối.

Thượng tọa bảo : Trong ba tháng an cư, theo tôi thấy mỗi khi lên chùa tụng kinh, cô... các oai nghi vi tế, mà không tự biết, có khi tôi gặp, có khi tôi không gặp, kể như không lỗi gì, nhưng trong tâm niệm và hành động, tôi không có theo một bên mà biết được. Với sự

nghi có tội, vậy thì cô thành tâm sám hối cho thanh tịnh.

Thượng tọa bảo rồi, lễ ba lễ, đứng một bên. Đợi khi tất cả tác pháp rồi, lễ tạ ba lễ trở về phòng.



PHÉP NI SAI NGƯỜI TỰ TỬ ĐẾN TRONG ĐẠI TĂNG

Phật nói : Tỳ Kheo Ni, hạ an cư xong, cho sai một Tỳ Kheo Ni, vì Tăng bên Ni, đến trong Đại Tăng bạch tự tứ. Ni không đủ năm người, đến ngày tự tứ, Tỳ Kheo Ni nên đến chỗ Tỳ Kheo Tăng, lễ bái hỏi han. Nếu chúng đủ năm người, nên đánh kiền chùy, họp Tăng vấn hòa. Khoảng 5 giờ sáng 15-7 họp Tăng của Ni, sai sứ cầu giáo giới tự tứ.

Lên chùa xướng lễ Phật ba lễ xong, chia ngôi hai bên hòa Tăng.

Người làm Yết ma hỏi : **Tăng họp chưa ?**

Duy na đáp : **Tăng đã họp.**

- **Hòa họp không ?**

- **Hòa họp.**

- **Người chưa thọ đại giới ra chưa ?**

(Nếu có người chưa thọ đại giới, báo ra ngoài chúng, lia chỗ thấy nghe, nên đáp rằng) :

- **Người chưa thọ đại giới đã ra.**

(Nếu không, liền đáp rằng) :

- **Trong đây không có người chưa thọ đại giới.**

- Có các Tỳ Kheo Ni đến thuyết dục và thanh tịnh không ?

(Nếu có, vị Duy na đáp rằng) :

- Có người thuyết dục và thanh tịnh.

(Nếu không, nên đáp rằng) :

- Trong đây không có Tỳ Kheo Ni thuyết dục và thanh tịnh.

- Tăng nay hòa hợp để làm gì ?

- Sai người cầu giáo giới tự tứ yết ma.

(Người làm Yết ma nói) :

Đại đức Ni Tăng nghe, nếu Tăng phải thời mà đến, Tăng thuận nghe, Tăng sai Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ Kheo Ni Tăng, đến trong Đại Tăng, nói ba việc tự tứ : Thấy, nghe, nghi, bạch, như thế, (Liên nên hỏi rằng) : - Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại nói : Đại đức Ni Tăng nghe, Tăng sai Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ Kheo Ni Tăng, đến trong Đại Tăng, nói ba việc tự tứ : Thấy, nghe, nghi.

Các Đại đức Ni Tăng nào bằng lòng Tăng sai Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ Kheo Ni Tăng đến trong Đại Tăng nói ba việc tự tứ : Thấy, nghe, nghi, thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. (Liên nên hỏi rằng) : Yết ma có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "Thành".

Lại nói : Tăng đã bằng lòng sai Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ Kheo Ni Tăng, đến trong Đại Tăng nói ba việc tự tử : Thấy, nghe, nghi xong. Tăng bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

Hòa Tăng sai nhơn xong, **Kiết toát hồi hương. Tam tự quy y, ra.**

Như thế sai rồi, nên bảo hai người làm bạn cùng đi. Khoảng 6 giờ rưỡi sáng, đến chùa Tăng, cho kịp trước 8 giờ. Khi đến, vào Tăng phòng thấy Duy na, sửa đủ oai nghi, lễ ba lễ rồi, quỳ chấp tay bạch rằng :

"Bạch Đại đức, ở chùa...., Tỳ Kheo Ni an cư xong, đến lễ Tỳ Kheo Tăng, cầu giáo giới tự tử, xin Đại đức (Duy na) vì chúng con bạch Tăng, thương xót cho chúng con, xin thương xót cho chúng con".
(Bạch 1 lần)

(Người thọ chúc (dặn) đáp rằng) : "**Thiện**" - Tự nói : "**Nhĩ**".
(1 lễ).

(Khoảng này còn thưa bạch nhiều chuyện, đây xin lược bớt).

Người thọ sai, đợi Tăng lên chùa lễ Phật hòa Tăng tự tử (xem trang 228 dòng 18) đến chừng Duy na ra mời vào, sửa đủ oai nghi ra trước hướng vào, bạch :

(Trước lễ Tăng 3 lễ, quỳ chấp tay bạch rằng) :

Bạch Thượng tọa, Đại đức Tăng, ở chùa (A) Ni chúng hạ an cư xong, sai con Tỳ Kheo Ni... vì Tỳ Kheo Ni chúng nói ba việc tự tử :

tội thấy, nghe, nghi, Đại đức Tăng từ miễn bảo chúng con, chúng con nếu thấy tội, nên như pháp mà sám hối. *(Bạch 3 lần).*

(Giây lâu trong Đại Tăng, Thượng tọa Tăng nên bảo rằng) :

Đại chúng trên dưới đều im lặng, thật vì Ni chúng, trong siêng tu ba nghiệp, ngoài không ba việc : thấy, nghe, nghi, cho nên không thấy có phạm tội, song tuy là như thế, nhưng truyền bảo cô, về bảo Ni chúng như pháp mà làm pháp tự tứ, cẩn thận đừng có buông lung.

Ni đáp rằng : - Y giáo phụng hành.

(Vị Tăng sai, liền lễ tạ mà lui. Khi trở về đến chùa Ni, đánh kiền chùy họp Ni chúng rồi, nên y lời giáo sắc, tuyên nói, khi nói xong, hòa Tăng như phép mà tự tứ).



NGÀY RẪM TỰ TỬ

Sáng mai tiễu thực xong, bốn vị chức sự đại diện lễ cầu trên Đại đức Ni làm phép tự tử xong. Cô Duy na bạch : **Bạch chư Đại đức Ni, đúng 9 giờ con xin kích hiệu, thỉnh chư Đại đức Ni, tề tựu trai đường, để lên chùa tác pháp tự tử.**

Khi đã lên chùa, lễ tụng như thường, (như ngày Bó tát) ngồi hai bên (ngồi ngang nhau, tuổi hạ nhiều hơn thì ngồi trên) Cô Duy na kiểm số chúng, bao nhiêu Tỳ Kheo Ni, bao nhiêu Thức Xoa, bao nhiêu Sa Di Ni, bạch :

Bạch trên chư Đại đức Ni, con thông kiểm số chúng, Tỳ Kheo Ni có... vị, Thức Xoa có... vị, Sa Di Ni có... vị. Xin chư Đại đức Ni chứng minh cho.

Đại đức Ni bảo : **Lễ theo phép thì phải hành trừ (chia thê) nhưng bạch như thế là thay cho phép hành trừ rồi.**

(Nên bạch nhị Yết ma, sai người có 5 đức tự tử).

- Vị Tăng sai, bước ra trước đứng hướng vào, lễ 1 lễ quỳ bạch :

Bạch chư Đại đức Tỳ kheo Ni, hồi sớm mai này, Tăng sai tôi Tỳ Kheo Ni (Như...) đến Đại Tăng cầu giáo giới tự tử. Tăng giáo sắc cho Ni chúng như pháp mà tự tử, cẩn thận đừng

có buông lung, xin chư Đại đức Ni liễu tri cho. *(Lễ một lễ trở về chỗ ngồi).*

(Cho Sa Di ra ngoài chỗ mắt thấy tai không nghe. Họp Ni vấn hòa).

- Người làm Yết ma hỏi : **Ni họp chưa ?**

- Duy na đáp : **Ni đã họp.**

- **Hòa họp không ?**

- **Hòa họp.**

- **Người chưa thọ đại giới ra chưa ?**

- **Người chưa thọ đại giới đã ra.**

(Nếu không có, liền nên đáp rằng) :

- **Trong đây không có người chưa thọ đại giới.**

- **Các Tỷ Kheo Ni khiếm diện, có thuyết dục và thanh tịnh không ?**

(Nếu có người thuyết dục thì nên đáp) :

- **Có người đến thuyết dục và thanh tịnh.**

(Nếu không người thuyết dục, nên đáp) :

- **Trong đây không có người thuyết dục và thanh tịnh.**

- **Ni nay hòa họp để làm gì ?**

- **Tự tứ Yết ma.**

(Tiền phương tiện xong).

Tiếp : - **Chư Đại đức Ni nghe, ngày nay Ni chúng tự tứ, nếu Ni phải thời mà đến, Ni**

thuận nghe, hòa hợp tự tử, bạch như thế, tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "**Thành**".

Hòa hợp chúng rồi, sai người tự tử.

Nếu chúng chỉ có năm người, thì sai một người, chúng đông, thì sai hai ba vị, không được sai bốn, vì đủ số chúng vậy.

- Đại đức Ni sai : **Xin thỉnh Đại đức (A) thụ tự tử.**

A tử, nói : **Ngã bất kham năng. Xin thỉnh Đại đức B, Đại đức C. Hai vị có thể vì Ni chúng làm người thụ tự tử không ?**

- Đáp : "**Dạ được**".

(Nếu vị nào từ, xin thỉnh vị khác).

Phép sai, nên bạch như thế này :

- **Đại đức Ni nghe, nếu Ni phải thời mà đến, Ni thuận nghe, Ni sai Tỳ Kheo Ni B... C... hai vị làm người thụ tự tử, bạch như thế, (Liên nên hỏi rằng) : - Tác bạch có thành không**

- Chúng đều đáp rằng : - "**Thành**".

Lại hỏi : **Đại đức Ni nghe, Ni sai Tỳ Kheo Ni B... C... hai vị làm người thụ tự tử, các trưởng lão nào bằng lòng Ni sai Tỳ Kheo Ni B... C... hai vị làm người thụ tự tử thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. (Liên nên hỏi) :**

- **Yết ma có thành không ?**

- Chúng đều đáp rằng : "**Thành**".

Lại nói :

- Ni đã bằng lòng sai Tỳ Kheo Ni B... C... hai vị, làm người thụ tỳ tứ xong, Ni nào bằng lòng thì im lặng, việc ấy như thế mà suốt biết.

Tỳ Kheo Ni chịu sai, vâng lệnh Tăng sai, ra quỳ giữa chấp tay bạch :

Đại đức Ni nghe, ngày nay chúng Ni tỳ tứ, nếu Ni phải thời mà đến, Ni thuận nghe, Ni hòa hợp tỳ tứ, bạch như thế, (Liền nên hỏi rằng) : Tác bạch có thành không ?

- Chúng đều đáp rằng : "**Thành**".

(Bạch xong, đứng dậy lễ một lễ, trở về chỗ cũ, cho Sa Di vào).

- Phép tỳ tứ xem trang 224 hàng 1.

Khi bạch tỳ tứ, cầu Đại đức Ni ở trong ba tháng an cư, hoặc có chỗ phạm mà không hay biết, đối với tội thấy, nghe, nghi, tha hồ để cho Ni bày chỉ lỗi mình như pháp mà sám hối.

Đoạn này hôm qua cả chúng đã xưng tội sám hối rồi, nên hôm nay nơi văn bạch tỳ tứ cầu chỉ lỗi, nên Đại đức Ni chỉ đáp là : "**Thiện**" (tốt) mà không còn chỉ lỗi nữa.



PHÉP GỞI DỤC

Đến ngày chúng Tăng bố tát, không thể cùng lên chùa được, vì duyên sự bệnh, hoặc Tam Bảo sự duyên gấp.

Trước một vài giờ, mặc y tề chỉnh đến chỗ một vị Tỷ Kheo Ni thanh tịnh, có thể truyền dục được, xin bạch có duyên sự...

Lễ một lễ quỳ chấp tay bạch : **Bạch Đại đức một lòng nghĩ, tôi Tỷ Kheo Ni (A) việc Tăng như pháp, tôi xin gửi dục và thanh tịnh.** (1 lần).

Người thọ dục đáp : - "**Thiện**".

Tự nói rằng : - "**Nhĩ**" (*vâng*).

Đáp rồi lễ một lễ mà lui ra.

Người thọ dục là bực Thượng tọa, nên như trước quỳ mà bạch, nếu người thọ dục là bực hạ tọa, lễ một lễ đứng dậy bạch, rồi lễ một lễ mà lui đi.

Nếu ngày tự tứ gửi dục nên nói : **Gửi dục tự tứ.** Khi làm các Yết ma khác, nên nói rằng : **Gửi dục Yết ma,** không được một bề nói **gửi dục thanh tịnh.**



THỌ DỤC RỒI CHUYỂN TRAO GỞI DỤC CHO VỊ KHÁC

Nếu Tỳ Kheo Ni đã thọ dục, thoát có duyên sự đưa đến, không thể đến trong Tăng đượ, cho chuyển trao gởi cho Tỳ Kheo Ni khác, nên nói : **Đại đức một lòng nghĩ, tôi Tỳ Kheo Ni là... gởi thọ dục thanh tịnh của Tỳ Kheo Ni (A) Tỳ Kheo Ni A và tôi việc Tăng như pháp, gởi dục và thanh tịnh.**

(1 lần, lễ 1 lễ).



PHÉP THUYẾT DỤC

Tỳ kheo Ni đã thọ dục, mang dục đến trong Tăng ngôi vấn hòa, người Yết ma hỏi đến câu : **Có các Tỳ Kheo Ni đến thuyết dục và thanh tịnh không ?**

- Đáp rằng : - "**Có**".

Vị thọ dục đứng dậy ra lễ 1 lễ quỳ bạch :

- **Đại đức Ni nghe, tôi thọ dục và thanh tịnh của Tỳ Kheo Ni (A) việc Tăng như Pháp, tôi xin gởi dục và thanh tịnh.** *(Một lần).*

Đại đức đáp : "**Thiện**", tự nói rằng : "**Nhĩ**" (vâng).
(Một lạy đứng dậy trở lại tòa trước mà ngồi).



ĐI BÁI TUẾ

Ngày 16, 17 di chúc khánh tuế quý Sư Cụ.

Đứng bạch :

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Sư Cụ, chúng con có duyên sự đầu thành đành lễ xin tác bạch (*Lễ 1 lễ, quý bạch*).

Nam mô A Di Đà Phật.

Bạch Sư Cụ, hôm nay tam nguyệt an cư đã viên mãn, ấy là ngày chư Phật hoan hỷ, theo xuất thế gian, thì đã thêm một tuổi phúc, con rất khát ngưỡng công đức Sư Cụ, gia tâm hội hỷ, về đây xin thành tâm bái yết, cầu chúc khánh tuế Sư Cụ. Xin Sư Cụ thùy từ ai nạ cho chúng con được trọng thừa công đức.

Thượng tọa.

Sư Cụ bảo : A Di Đà Phật, các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, y theo luật, mỗi năm đến mùa hạ kiết túc an cư, do công lao lễ bái trì tụng tu kỹ trong ba tháng mà được một tuổi hạ (*Gọi là hạ lap*) như thế gian cuối năm ngày tết đi chúc mừng ông bà thêm được một tuổi.

Quý cô đã không quên lời Phật Tổ chỉ dạy, về đây bái yết, chúc tuế tôi (*thầy*) tôi

cũng xin chúc mừng quý cô được thêm một tuổi phúc.

Mỗi năm, nếu giữ được như thế là càng tăng thêm phúc tuệ. Vậy quý cô lễ Tổ chứng minh cho.

A DI ĐÀ PHẬT

- Trên Sư Cụ đã thù từ chứng minh cho rồi, chúng con xin đầu thành danh lễ cúng dường.

(Lễ 3 lễ, lui).



NI CHÚNG SẮP ĐẾN NGÀY AN CƯ

Ngày 13-4 qua Đại Tăng xin cầu thỉnh.

(Thuận cho).

Phép tác bạch. - Ba vị Tỳ Kheo Ni thỉnh Hòa thượng đến trước trai đường. Đại đức Ni xin đại bạch :

A Di Đà Phật, bạch Hòa thượng, chúng con có duyên sự, đầu thành đánh lễ cúi xin tác bạch :

Đồng lễ 1 lễ, đứng dậy, rồi quỳ xuống.

Bạch : A Di Đà Phật (2 lần)

Bạch Hòa thượng, nay đến ngày an cư, Ni chùa (H.N) đã cầu hội về đông đủ, cầu xin Hòa thượng bố thí về sự an cư pháp như thế nào, để cho Ni chúng, chúng con được trọng thừa công đức.

- Hòa thượng : "À phải". Phạm là đệ tử của Phật, mỗi năm đến mùa Hạ cần phải họp chúng an cư, y như lời Phật dạy, cùng nhau sách tấn sự tu học, nếu không an cư phải bị tội. Chư Ni chúng đã không quên thì cứ theo lệ thường như pháp mà làm.

(Hòa thượng báo cho rồi) :

- Đại đức Ni : A Di Đà Phật, về sự an cư pháp, trên Hòa thượng đã hoan hỷ bố thí cho rồi, chúng con xin đầu thành tác lễ cúng dường.

(Lễ 3 lễ ra).



THỈNH TAM GIỚI SƯ THẤT TÔN CHÚNG SƯ

1. Hòa thượng sư (10 tuổi hạ trở lên).

1. Yết ma sư (10 tuổi hạ trở lên).

1 Giáo thọ sư (10 tuổi hạ trở lên).

(Nếu giới tử đông, thỉnh 2 Giáo thọ).

7 vị Tôn chúng sư (5 tuổi hạ trở lên).

Trong 7 vị, vị nào quen việc, thì thỉnh làm Điển lễ.

Trừ ra chỗ biên địa, ít Tăng, mới thỉnh Tam sư Nhị chúng. Thiếu 1 sư, thiếu tuổi hạ, hay giới tử hồ nghi trong 10 Giới sư có 1 vị nào không thanh tịnh thì đàn giới không thành.

- Tam Giới sư Ni, phải là 12 tuổi hạ trở lên mới hợp pháp.



CÓ CÁC NẠN SỰ DUYÊN KHÔNG CHO THỌ GIỚI

- **Giết cha.** Xưa có một người thiếu niên ngoại đạo giết cha mà muốn xuất gia đầu Phật. Đức Phật không cho người này nhập hàng Tỳ Kheo Phật tử.

- **Giết mẹ.** Xưa có người thiếu niên ngoại đạo cố ý giết mẹ, giết rồi nó buồn rầu đau đớn, rất ăn năn. Thoạt nhớ lại muốn xuất gia làm Tỳ Kheo. Liền đến Giáo Hội cầu xin - Các Trưởng lão gạn hỏi - Chàng ta khai thật và thưa lên ý định của mình. Các Tỳ Kheo lên bạch với Phật.

- Phật dạy : Kẻ giết mẹ không đáng làm đệ tử ta trong Giáo hội, nên cấm không thâu nhận kẻ ấy.

- **Giết A La Hán.** Lúc bấy giờ có các Tỳ Kheo từ bên thành Câu Tát La (*Kosala*) đi về ngang ngôi tịnh thất bỏ hoang. Một vị Tỳ Kheo chỉ cái lều cỏ ấy nói : Ở đây, hồi trước có một vị Tỳ Kheo ẩn cư tu đắc quả A La Hán, ông bị bọn cướp giết chết.

Một người trong mấy vị Tỳ Kheo nói lên : Tôi dư biết, vì khi bấy giờ tôi là một tay trong bọn đó. Mấy Tỳ Kheo nghe, về bạch Phật - Phật liền bảo trục xuất vị Tỳ Kheo ấy, cấm không cho thâu nhận và không truyền giới xuất gia cho những kẻ ám sát bậc La Hán (*hoặc Đại sư*).

- **Ám sát Phật.** Khi bấy giờ Sur Đê Bà Đạt Đa (*Devadatta*) nghịch với Phật và tách ra Giáo Hội, ngài Tôn giả Ưu Ba Ly đứng lên giữa Giáo Hội cung kính bạch hỏi Phật : Bạch Thế Tôn ! Nếu có kẻ ám sát một đức Phật, có được thâu vào Giáo Hội không ? - Phật bảo : Không được thâu nhận và có vị Tỳ Kheo nào phạm tội ấy cũng bị trục xuất.

- **Mắc nợ người.** Lúc bấy giờ còn tại thế, có một người mắc nợ nhiều lắm, bị chủ nợ đòi thúc hối, không biết làm sao, bèn lên đưa mình vào chùa xin thọ giới xuất gia, mong cho yên ổn kiếp sống thừa.

Chẳng may, một hôm đang đi khất thực, chủ nợ bắt gặp chụp lấy. Hai đảng cãi cọ nhau, lời xóm ra khuyên can : chủ nợ nên thả Sur kia đi...

Các Tỳ kheo bạch chuyện này lên đức Phật - Phật dạy : Từ nay trở đi không cho thâu vào hàng Tỳ Kheo những kẻ còn mắc nợ ở thế gian.

- **Đẩy tứ người.** Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ngự qua thành Vương Xá nước Ma Kiệt Đề của vua Tần Bà Sa La. Vua truyền rao khắp nơi, ai muốn xuất gia thọ pháp để thoát khỏi trầm luân khổ hải, thì vua cho thông thả mà tu hành.

Nghe được thánh chỉ, một đứ đầy tứ (*Mọi chung thân*) liền đến lạy các sư xin nhập đạo. Chúng Tăng vui lòng thế phát và mặc ca sa cho. Một hôm vị sư mới này đi khất thực bị chủ nhìn biết và bắt lại. Sư la lên : "Buông tôi ra". Thiên hạ tụt đến đông, hỏi thăm tự sự. Người chủ khai rằng : Chú này là đầy tứ của tôi.

- Tôi là Tỳ Kheo mà.

Mấy người chức việc khuyên người chủ thả đi, đừng thừa kiện mà bị thất, vì có chiếu chỉ của nhà vua khuyến khích tu hành. Người chủ liền thả ra.

Các Sư bạch chuyện này lên Phật - Ngài truyền ghi vào giới bổn, cấm tự hậu không được thâu vào Giáo Hội kẻ tổ của người.

- **Người làm quan.** Khi bấy giờ Phật ngự tại nước Xá Vệ, trong vườn Kỳ Thọ. Ông Đại tướng của vua Ba Tư Nặc đi đến Giáo Hội Già lam, xin thọ giới xuất gia, được các sư thâu nhận vào Giáo Hội.

Về sau, có giặc loạn nổi lên trong nước, vua sai quân đi dẹp giặc, song bị thua. Sai một đạo binh khác cũng thua. Vua bối rối, nhớ lại ông Đại tướng của mình, liền hỏi bá quan - Người ta đáp : Ông ấy đã nhập đạo làm Tỳ Kheo rồi.

Vua tuy mộ Giáo Hội lắm, song kỳ này rất phiền các sư. Phật hay ra, Ngài truyền cho chư Tăng không được thâu vào đạo những quan chức của nhà vua.



PHỤ LỤC :

NGHI TRUYỀN THỌ THẬP THIÊN

- Cung thỉnh chư Giới sư tề nghệ Tổ đường.
 - Nhất tâm danh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch đại chư vị Tổ sư, tam bái.
- Cung thỉnh chư Tôn phân lập lưỡng ban.
 - Cầu giới tử tỵ ban.
 - Nhất tâm danh lễ Tây Thiên Đông Độ Việt Nam Lịch Đại chư vị Tổ sư, tam bái.
 - Giới tử thoái ban.
 - Cung thỉnh chư Giới sư tề nghệ Phật tiền.
 - Cung thỉnh Giới sư niệm hương.
 - Nhất tâm danh lễ, Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai Thập phương Phật đà da. (1 lạy).
 - Nhất tâm danh lễ, Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai Thập phương Đạt ma da. (1 lạy).
 - Nhất tâm danh lễ, Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai Thập phương Tăng già da. (1 lạy).
- Cung thỉnh chư Giới sư thặng tòa.
- Cầu giới tử tỵ ban.
- Giới tử thứ đệ tấn ban.

• **Nhất tâm danh lễ, Nam mô Tận hư không biến pháp giới, quá, hiện, vị lai Thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam Bảo.** (1 lạy).

• **Nhất tâm danh lễ, Nam mô Ta bà giáo chủ Điều ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo chủ Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Kỳ Viên Hội Thượng Phật Bồ Tát.**

(1 lạy).

• **Nhất tâm danh lễ, Nam mô lạc bang Giáo chủ Tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát.** (1 lạy).

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt...

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma ha tát.

(3 lần)

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

KHAI LUẬT KÊ

Vô thượng thậm thâm Tỳ Ni pháp,

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,

**Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
 Nguyệt giải Như Lai Tỳ Ni nghĩa.**

Nam mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát Ma ha tát.

(3 lần)

GIỚI SỰ KHAI ĐẠO

- Nay các Thiện nam và Thiện nữ !

Phật dạy : Muốn lên bờ giác, phải dùng thuyền bố thí làm đầu, muốn công đức tròn đầy, phải phát Bồ đề tâm trước nhất. Muốn thoát khỏi bến mê, phải quyết chí cần cầu tịnh giới.

Giới như chiếc thuyền bè đưa người qua biển khổ. Giới như ngọn đèn sáng lớn, chiếu phá các chỗ tối tăm, Giới là con đường lớn, đưa đến cõi nhơn thiên, là cửa ngõ duy nhất vào cung điện Niết Bàn.

Nếu có chúng sanh nào muốn dứt trừ khổ não, thì phải thọ Tam quy Ngũ giới và vâng giữ mười Thiện nghiệp nói rộng về Tam quy Ngũ giới ấy, thì trong đời hiện tại, ba nghiệp được an vui, đến ngày vị lai giống Phật hằng còn.

Mười thiện pháp bao gồm ba tu tịnh giới sau đây :

- Thứ nhất là Nhiếp luật nghi giới, người con Phật phải nguyện bỏ các điều ác.

- Thứ hai là Nhiếp thiện pháp giới, người con Phật phải làm các việc lành.

Thứ ba là Nhiều ích hữu tình giới, người con Phật phải ích lợi chúng sanh.

Này các Thiện nam và thiện nữ ! Các người đã thọ ba pháp quy y và năm điều giới cấm thì phải giữ cho thanh tịnh, đừng để ác nghiệp của thân miệng ý làm tổn hại cho mình, cho chúng sanh. Nếu có sai phạm thì phát lộ sám hối, không được che giấu. Sau khi sám hối thanh tịnh, các vị phải chí thành hướng về ngôi Tam Bảo và nói theo tôi :

- Đệ tử chúng con là... xin suốt đời Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, đức Thích Ca Mâu Ni Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác là đấng Thế Tôn của chúng con. (3 lần).

Đây là năm điều giới cấm :

- Thứ nhất không được sát sanh.
- Thứ hai không được trộm cắp.
- Thứ ba không được tà dâm.
- Thứ tư không được nói dối.
- Thứ năm không được uống rượu.

Các người phải vâng giữ suốt đời chớ nên trái phạm.

Trong đây các vị đối với ba pháp quy y và năm điều giới cấm có được thanh tịnh không. (3 lần).

Mô Phật - thanh tịnh.

Lành thay ! Lành thay !

Ba pháp quy y và năm điều giới cấm được thanh tịnh, các vị hãy cung kính hướng về mười phương Tam Bảo mà sám hối những tội lỗi sau đây :

- Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay, gây ra ba ác nghiệp thuộc về thân : Một là sát sanh, hai là trộm cắp, ba là tà dâm, nay xin chí thành cầu xin sám hối, để cho thân nghiệp được thanh tịnh.

- Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay, gây ra bốn ác nghiệp về miệng : một là nói dối, hai là nói hai lưỡi, ba là nói thêu dệt, bốn là nói thô ác, nay xin chí thành cầu xin sám hối, để khẩu nghiệp được thanh tịnh.

- Đệ tử chúng con từ vô thủy cho đến ngày nay, gây ra ba ác nghiệp thuộc về ý : một là tham lam bòn xén, hai là sân hận thù oán, ba là tà kiến cố chấp, nay xin chí thành cầu xin sám hối cho ý nghiệp được thanh tịnh.

Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,

Đều bởi vô thủy tham, sân, si,

Từ thân miệng ý mà sanh ra,

Tất cả con nay xin sám hối.

Nam mô Cầu Sám Hối Bồ Tát Ma ha tát.

(3 lần)

• Chí tâm danh lễ Thập phương thường
trụ Tam Bảo Thế Tôn (Tam bá).

- Các Phật tử ! Các vị đã chí thành sám hối những tội lỗi từ vô thủy đến nay thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp đã thanh tịnh, nên chư Ni sẽ truyền thọ cho các vị mười pháp thiện nghiệp.

- Các Phật tử : Các vị nên biết rằng trong giờ phút này, Thiên Long bát bộ và Hộ Pháp thiện Thần đầy khắp hư không, rất vui mừng tán thán rằng : Nơi cảnh giới Ta Bà có những người đang tránh xa mười ác nghiệp để bước lên mười thiện nghiệp, đang vượt qua các ác đạo, để đến cảnh giới phước lạc như thiên.

- Các vị nên biết rằng hết thầy chư Phật, chư Đại Bồ Tát trong mười phương vô tận thế giới đang phóng ra vô lượng ánh sáng, đại trí, đại bi, đại nguyện, vô lượng Ba la mật, vui mừng tán thán rằng : Hiện tại trong cõi Diêm Phù Đề có các Phật tử vừa gieo trồng Bồ Đề tâm giới, phát nguyện tu học các hạnh Ba la mật của Bồ Tát, sẽ được sanh vào dòng họ của Như Lai. Vậy các vị hãy trân trọng mà lãnh thọ.

- Các Phật tử ! Các vị hãy nhất tâm thanh tịnh, hướng về mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát, trong mười phương vô tận thế giới, nói theo tôi để thọ trì mười điều Thiện nghiệp.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không giết hại chúng sanh, mà còn đem sự sống đến mọi loài. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời, không giết hại chúng sanh, mà còn đem sự sống đến mọi loài.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không trộm cắp, mà còn đem của bố thí cho kẻ khác. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời không trộm cắp, mà còn đem của bố thí cho mọi loài.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không tà dâm, mà còn đem tịnh hạnh đến cho mọi người. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời không tà dâm, mà còn đem tịnh hạnh đến cho mọi người.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không nói dối, mà còn nói đúng sự thật. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời không nói dối, mà còn nói đúng sự thật.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không nói hai lưỡi, mà còn nói những lời hòa hợp tương thân. Con.... nguyện từ nay cho đến trọn đời không nói hai lưỡi, mà còn nói những lời hòa hợp tương thân.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không nói thêu dệt, mà nói lời lợi ích cho mọi người. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời không nói lời thêu dệt, mà nói lời lợi ích cho mọi người.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không nói lời thô ác, mà còn nói lời dịu dàng từ ái. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời không nói lời thô ác, mà còn nói lời dịu dàng từ ái.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không tham lam bòn xén, mà thực hành bố thí. Con... nguyện từ nay cho

đến trọn đời không tham lam bôn xén, mà còn thực hành bố thí.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không sân hận, mà còn thực hành từ bi. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời không sân hận thù oán, mà còn thực hành tâm hạnh từ bi.

* Như chư Phật, Bồ Tát vĩnh viễn không tà kiến cố chấp, mà còn tu hành chánh kiến, trí huệ. Con... nguyện từ nay cho đến trọn đời không tà kiến cố chấp, mà còn tu hành chánh kiến trí huệ.

- Các Phật tử : Các vị đã phát nguyện thọ trì và tu tập mười thiện nghiệp, thiện căn công đức từ đây sẽ phát sanh, Bồ Đề tâm giới nhon đây sẽ thành tựu, rộng độ khắp hết tất cả chúng sanh, quảng tu các học xứ của Bồ Tát, viên thành đạo quả Vô thượng Bồ đề.

Vậy các vị hãy siêng năng tinh tấn, cần thận đừng có buông lung.

- Giới tử đồng thanh đáp : Y giáo phụng hành
(3 lần).

• Chí tâm dẫn lễ Thập phương thường
trụ Tam Bảo Thế Tôn (tam bái).

- Thọ giới công đức thù thắng hạnh...

- Tam tự quy y...



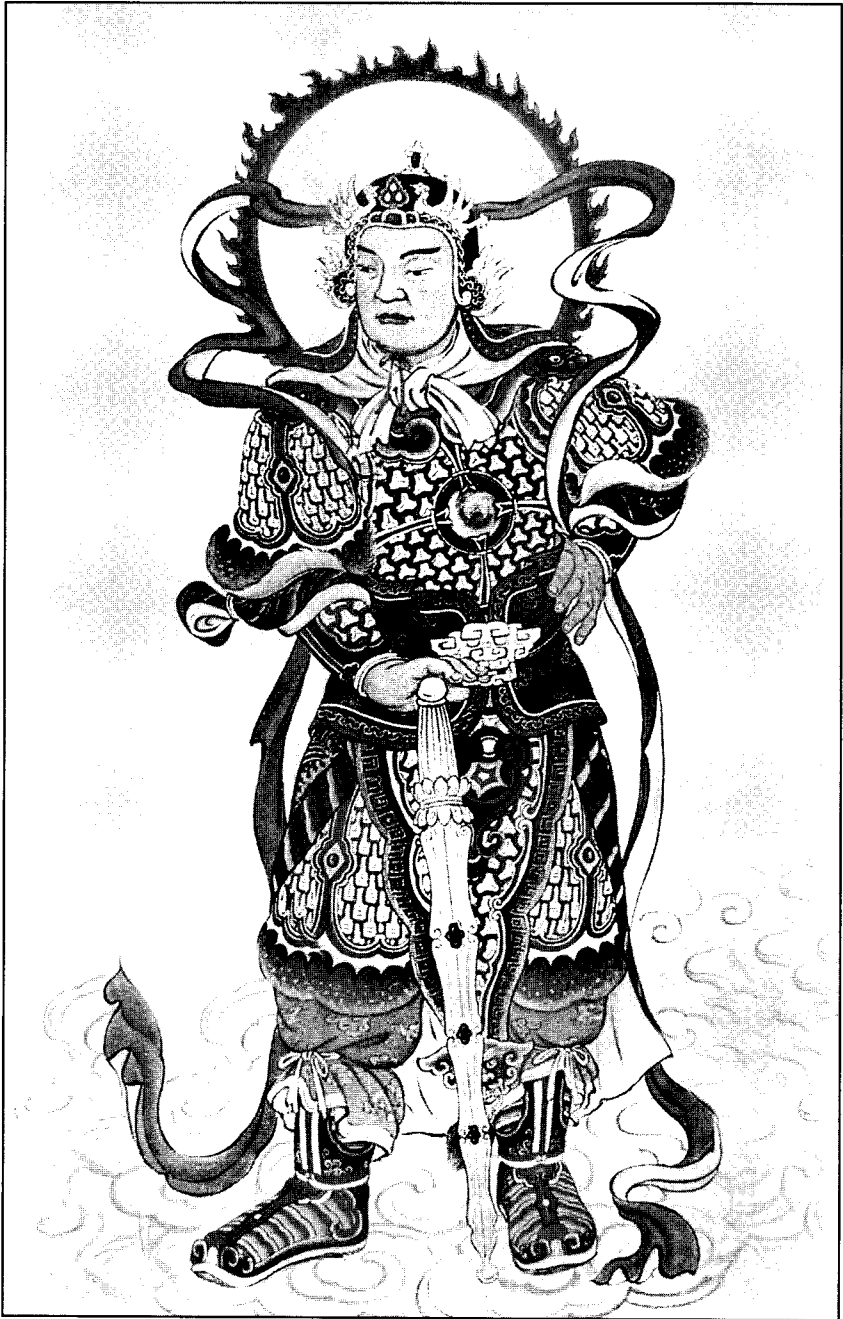
MỤC LỤC

1.- Nghi thức thọ Quy giới	7
2.- Nghi thức thọ Ngũ giới	17
3.- Phép thọ giới Bát quan trai	33
4.- Nghi lễ xả giới Bát quan trai	44
5.- Phép truyền thọ giới Sa Di	46
6.- Nghi thức thọ giới Tỳ Kheo	75
7.- Khoa tiết truyền giới Bồ Tát	116
8.- Nghi thức của Giới sư Ni đem Giới tử Ni đến chùa Tăng thọ giới	142
9.- Vài điều cần yếu trong khi truyền giới Tỳ Kheo Ni	175
10.- Phép lễ cầu thầy truyền giới	177
11.- Phép bạch lễ tạ	178
12.- Văn phục nguyện (sau khi truyền giới xong)	180
13.- Phép kiết giới tràng và đại giới	181
14.- Phép kiết giới không mất y	189
15.- Phép giải đại giới	193
16.- Phép kiết tiểu giới để thọ giới	195
17.- Phép giải tiểu giới đã thọ giới	197
18.- Phép kiết giới tịnh trụ	198
19.- Phép giải giới tịnh trụ	200
20.- Phép kiết giới tịnh khố	201

21.- Vài điều cần khi kiết và giải các giới202
22.- Kiết hạ an cư205
23.- Sắp đến ngày an cư207
24.- Phép Thượng tọa đối thú an cư210
25.- Phép đại chúng an cư212
26.- Phép hậu an cư214
27.- Phép tâm niệm an cư215
28.- Phép thụ nhựt ra ngoài giới216
29.- Phép thụ bảỵ ngày ra ngoài giới217
30.- Phép thọ ngày còn dư ra ngoài giới220
31.- Phép thọ ra ngoài giới nửa tháng hoặc một tháng221
32.- Phép tự tứ224
33.- Phép sám hối225
34.- Phép chính tự tứ231
35.- Phép 4 người trở xuống lần lượt tự tứ233
36.- Phép 1 người tâm niệm tự tứ234
37.- Phép tu tiến hành đạo và thêm ngày tự tứ235
38.- Phép cho cạo tóc thọ giới236
39.- Phép cho cạo tóc238
40.- Phép cho xuất gia trao giới Sa Di240
41.- Phép cho ngoại đạo cùng ở241
42.- Phép cầu xin y chỉ243
43.- Nghi thức thể phát (cạo tóc)247
44.- Phép Tỳ Kheo Ni nuôi chúng251

45.- Phép Ni chúng trao giới cho Thức Xoa Ma Na Ni254
46.- Phép tự tứ của Ni chúng257
47.- Phép Ni sai người tự tứ đến trong Đại Tăng259
48.- Ngày rằm tự tứ263
49.- Phép gởi dục267
50.- Thọ dục rồi chuyển trao gởi dục cho vị khác268
51.- Phép thuyết dục269
52.- Đi bái tuế270
53.- Ni chúng sắp đến ngày an cư272
54.- Tỉnh Tam Sư Thất chứng274
55.- Có các nạn sự duyên không cho thọ giới275
56.- Nghi thức truyền thọ Thập thiện.278





NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT